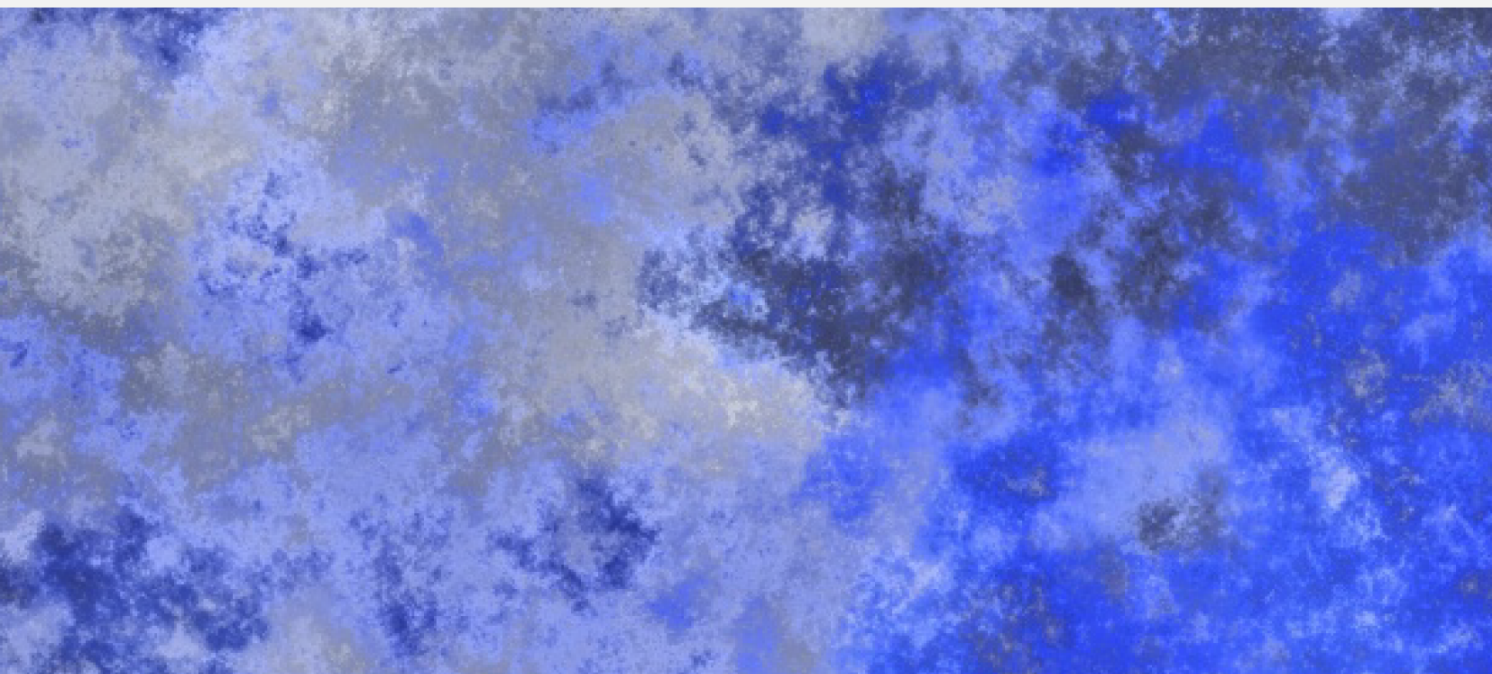


# Bạn cần biết gì để học ngoại ngữ?



Paul Nation

*Vũ Trọng Hiếu dịch*

# **Bạn cần biết gì để học ngoại ngữ?**

Paul Nation

Khoa Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng

Victoria University of Wellington

New Zealand

11 tháng 08, 2014

Biên dịch: Vũ Trọng Hiếu

## Mục lục

|  |           |
|--|-----------|
| Giới thiệu .....   | 5         |
| 20 hoạt động học ngoại ngữ .....   | 5         |
| Tóm tắt nội dung cuốn sách .....   | 7         |
| Các hoạt động học ngoại ngữ.....   | 8         |
| <b>Chương 1. Điều kiện để học ngoại ngữ.....</b>   | <b>10</b> |
| Việc tuân theo các nguyên tắc trong sách có giúp tôi học không? .....                              | 11        |
| Nguyên tắc 1: Xác định rõ nhu cầu của mình.....  | 12        |
| Nguyên tắc 2: Cân bằng việc học.....   | 13        |
| Nguyên tắc 3: Sử dụng các kỹ thuật học ngoại ngữ hiệu quả.....                                     | 14        |
| Nguyên tắc 4: Có động lực và học tập chăm chỉ.....   | 15        |
| <b>Chương 2. Xác định nhu cầu của mình là gì, và biết rõ là học gì giúp ích cho mình nhất.....</b> | <b>17</b> |
| Tại sao bạn học ngoại ngữ?.....  | 17        |
| Bạn cần học giỏi ngoại ngữ đến mức nào để giao tiếp khi du lịch?.....                              | 20        |
| Tìm hiểu về các từ và cụm từ hữu ích bằng cách sử dụng trình điều phối.....                        | 21        |
| Tìm hiểu xem bạn đã biết bao nhiêu từ.....   | 23        |
| <b>Chương 3. Cân bằng việc học - học qua nghe và đọc.....</b>                                      | <b>26</b> |
| Làm thế nào để học ngoại ngữ thông qua việc nghe? .....  | 26        |
| Bạn cần biết bao nhiêu từ vựng để xem một bộ phim?.....  | 27        |
| Làm thế nào để học ngoại ngữ thông qua việc đọc?.....  | 27        |
| Khi đã đọc một văn bản dài thì liệu nên đọc lại nó hay đọc một cuốn sách khác? .....               | 32        |
| <b>Chương 4. Cân bằng việc học - học bằng nói và viết.....</b>                                     | <b>34</b> |
| Làm thế nào để có thể học ngôn ngữ thông qua việc nói?.....  | 35        |
| Làm thế nào để có thể học ngôn ngữ thông qua việc viết?.....                                       | 37        |
| <b>Chương 5. Cân bằng việc học của bạn - học ngôn ngữ một cách có chủ ý.....</b>                   | <b>39</b> |
| Bạn nên học có chủ ý theo cách nào? .....  | 39        |
| Làm thế nào để học được các cụm từ?.....   | 42        |
| Có nên học các từ liên quan với nhau không?.....   | 43        |
| Làm thế nào để học cách phát âm?.....  | 47        |
| Làm thế nào để học ngữ pháp (hay học bất cứ thứ gì)? .....   | 48        |
| Làm thế nào để học từ vựng?.....   | 50        |
| <b>Chương 6. Cân bằng việc học - sử dụng thành thạo những gì bạn biết.....</b>                     | <b>52</b> |
| Cải thiện độ trôi chảy khi nghe.....   | 53        |
| Cải thiện độ trôi chảy khi nói .....   | 54        |
| Cải thiện độ trôi chảy khi đọc .....   | 55        |

|   |           |
|---|-----------|
| Cải thiện độ trôi chảy khi viết .....                   | 57        |
| <b>Chương 7. Tạo điều kiện cải thiện việc học .....</b> | <b>59</b> |
| Điều kiện học tập.....                                  | 59        |
| Áp dụng các điều kiện học tập.....                      | 61        |
| Tận dụng sự hướng dẫn của giáo viên.....                | 62        |
| Việc có giáo viên cần thiết tới mức nào? .....          | 65        |
| <b>Chương 8. Có động lực và học tập chăm chỉ .....</b>  | <b>67</b> |
| Mất bao lâu để học một ngôn ngữ mới? .....              | 67        |
| Duy trì động lực.....                                   | 72        |
| Làm việc chăm chỉ.....                                  | 78        |
| Trích dẫn .....   | 80        |

## Mục lục bảng

|               |    |
|---------------|----|
| Bảng 2.1..... | 18 |
| Bảng 8.1..... | 68 |
| Bảng 8.2..... | 69 |
| Bảng 8.3..... | 70 |
| Bảng 8.4..... | 74 |
| Bảng 8.5..... | 78 |

## Mục lục hoạt động

|   |    |
|---|----|
| Hoạt động 3.1. Vừa đọc vừa nghe .....                 | 26 |
| Hoạt động 3.2. Đọc mở rộng.....                       | 30 |
| Hoạt động 3.3. Đọc giới hạn chủ đề.....               | 31 |
| Hoạt động 4.1. Học thuộc các câu hoặc lời thoại ..... | 35 |
| Hoạt động 4.2. Nhập vai.....                          | 36 |
| Hoạt động 4.3. Nói sau khi đã chuẩn bị .....          | 36 |
| Hoạt động 4.4. Đọc và viết .....                      | 37 |
| Hoạt động 5.1. Thẻ từ vựng.....                       | 40 |
| Hoạt động 5.2. Nghe chép chính tả .....               | 45 |
| Hoạt động 5.3. Đọc chuyên sâu .....                   | 45 |
| Hoạt động 5.4. Nghe, nhớ và chép .....                | 46 |
| Hoạt động 5.5. Tập ghi từ .....                       | 46 |
| Hoạt động 6.1. Nghe lại nhiều lần.....                | 54 |
| Hoạt động 6.2. 4/3/2.....                             | 54 |

|                                       |    |
|---------------------------------------|----|
| Hoạt động 6.3. Đọc lại nhiều lần..... | 56 |
| Hoạt động 6.4. Đọc nhanh .....        | 56 |
| Hoạt động 6.5. Viết 10 phút .....     | 57 |

## **Mục lục lưu ý**

|   |    |
|---|----|
| Lưu ý 2.1. Có phải tất cả các từ đều có giá trị ngang nhau không? ..... | 19 |
| Lưu ý 4.1. Trẻ em có học ngôn ngữ tốt hơn người lớn không? .....        | 34 |
| Lưu ý 5.1. Kỹ thuật từ khóa là gì? .....                                | 41 |

## Giới thiệu

Cuốn sách này dành cho độc giả là người trưởng thành đang học một ngoại ngữ. Nếu bạn đang học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Indonesia, tiếng Trung hoặc tiếng Samoa ở nơi mà ngôn ngữ này không được sử dụng phổ biến thì cuốn sách này sẽ giúp bạn. Bạn có thể áp dụng các gợi ý trong cuốn sách này khi bạn đang tự học ngoại ngữ mà không có giáo viên dạy, khi bạn học một mình với gia sư, hoặc khi bạn đang theo học các lớp học ngoại ngữ có đông học viên.

## 20 hoạt động học ngoại ngữ

Cuốn sách này mô tả 20 hoạt động mà bạn có thể tự thực hiện ở nhà. Các hoạt động này được mô tả trong các hộp văn bản xuất hiện xuyên suốt cuốn sách. Mỗi ô sẽ mô tả hoạt động này là gì và nó có lợi ra sao. Tất cả các hoạt động đã được tổng hợp trong bảng dưới đây. Các con số (3.1) trong bảng có nghĩa là hoạt động này nằm trong Chương 3 và nằm trong ô hoạt động đầu tiên trong chương đó.

| Khía cạnh  | Kỹ năng | Hoạt động                                       |
|--|---------|---|
| <b>Học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào</b>            | Nghe    | Vừa đọc vừa nghe (3.1)                          |
|  | Đọc     | Đọc mở rộng (3.2)<br>Đọc giới hạn chủ đề (3.3)  |
| <b>Học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra</b>              | Nói     | Nhập vai (4.2)<br>Nói sau khi đã chuẩn bị (4.3) |
|  | Viết    | Đọc và viết (4.4)                               |
| <b>Học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ</b>  | Nghe    | Nghe chép chính tả (5.2)                        |
|  | Đọc     | Đọc chuyên sâu (5.3)                            |
|  | Nói     | Học thuộc câu hoặc lời thoại (4.1)              |
|  | Viết    | Nghe, nhớ và chép (5.4)                         |
| <b>Học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy</b> | Nghe    | Nghe lại nhiều lần (6.1)                        |
|  | Nói     | 4/3/2 (6.2)                                     |
|  | Đọc     | Đọc lại nhiều lần (6.3)                         |
|  |         | Đọc nhanh (6.4)                                 |
|  | Viết    | Viết 10 phút (6.5)<br>Viết lại nhiều lần (6.6)  |
| <b>Đa mục đích</b>   |         | Sử dụng thẻ từ vựng (5.1)                       |
|  |         | Hoạt động đa kỹ năng (7.1)                      |
|  |         | Nhật ký học tập (8.1)                           |
|  |         | Tập đánh vần (5.5)                              |

Cuốn sách được viết dựa trên rất nhiều nghiên cứu. Tuy nhiên, để giữ cho nội dung ngắn gọn và thiết thực nhất có thể, cuốn sách chỉ trích dẫn một vài nguồn cơ bản. Bạn đọc muốn tìm hiểu thêm có thể tham khảo:

Nation, I.S.P. (2009) Teaching ESL/RFL Listening and Speaking. New York: Routledge;

Nation, I.S.P. (2009) Teaching ESL/RFL Reading and Writing. New York: Routledge;

Nation, P. (2013) What should Every EFL Teacher Know? Seoul: Compass Publishing.

## Tóm tắt nội dung cuốn sách

Có bốn điều bạn cần làm khi học ngoại ngữ:

**Nguyên tắc 1:** Xác định nhu cầu của mình là gì, và biết rõ là học gì giúp ích cho mình nhất

**Nguyên tắc 2:** Đảm bảo việc học của bạn bao gồm đủ bốn khía cạnh của việc học ngôn ngữ

**Nguyên tắc 3:** Tạo điều kiện cải thiện việc học bằng cách sử dụng các kỹ thuật học ngoại ngữ hiệu quả

**Nguyên tắc 4:** Có động lực và học tập chăm chỉ – Làm những việc cần làm.

Bạn cần dành một khoảng thời gian tương đương cho từng khía cạnh của việc học ngôn ngữ dưới đây:

1. Học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào (nghe và đọc)
2. Học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra (nói và viết)
3. Học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ (học phát âm, từ vựng, ngữ pháp, v.v.)
4. Học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy. (sử dụng kiến thức đã học một cách thành thạo hơn)



## Các hoạt động học ngoại ngữ

Bạn cần phải hiểu rõ lý do tại sao mình lại học ngoại ngữ. Nếu mục đích học của bạn là để nói được ngôn ngữ đó thì bạn cần có người khác giúp mình luyện phát âm ngay từ khi bắt đầu học. Nếu mục tiêu chính của bạn là đọc thì bạn cần học từ vựng một cách thường xuyên và có chủ đích, và bạn cũng nên đọc nhiều hơn.

Bạn nên nắm rõ bản chất và cách sử dụng điều độ 20 kỹ thuật học ngoại ngữ đã được liệt kê. Những kỹ thuật này đã được mô tả trong các ô hoạt động trong cuốn sách này.

Khi bạn bắt đầu học một ngoại ngữ thì bạn nên dùng danh sách 120 từ vựng sinh tồn cho ngôn ngữ này, có sẵn trên trang web của Paul Nation, và học thuộc chúng bằng cách sử dụng thẻ từ vựng. Nếu ngôn ngữ bạn học không có danh sách từ vựng sinh tồn thì bạn có thể nhờ một người thông thạo ngoại ngữ đó giúp bạn tạo danh sách này. Người này có thể sử dụng danh sách từ vựng sinh tồn bằng tiếng Anh làm nền tảng. Nếu bạn thích sử dụng máy tính bảng hoặc điện thoại di động thì hãy tìm một ứng dụng flashcard để học từ thông qua thẻ từ vựng. Nếu bạn không thích cách này thì bạn hãy viết các từ hoặc cụm từ vào một tờ giấy nhỏ, một mặt có ghi từ hoặc cụm từ gốc, và mặt còn lại có ghi bản dịch. Hãy cố gắng sử dụng thông thạo danh sách từ vựng sinh tồn bằng cách luyện tập sử dụng nó nhiều lần.

Chọn một bộ phim bằng tiếng nước ngoài mà bạn thích và tìm phụ đề bằng ngôn ngữ gốc của nó trên mạng. Trong lúc xem từng đoạn ngắn của bộ phim này, bạn có thể vừa đọc phụ đề và vừa nghe lời thoại của phim.

Chọn một cuốn sách ngoại văn ngắn và bắt đầu đọc nó với sự giúp đỡ của từ điển. Lựa chọn tốt nhất là một cuốn sách dễ hiểu, thường là những tác phẩm mà trẻ em bản xứ đọc khi trẻ được dạy đọc lần đầu tiên. Khi bạn đã

đọc xong lượt đầu, hãy đọc lại cuốn sách nhưng tăng tốc độ lên gấp hai lần. Hãy ghi những từ lặp lại nhiều lần trong cuốn sách vào thẻ từ vựng để có thể học về sau.

Cố gắng mỗi tuần đọc nhiều tư liệu dễ hiểu.

Cố gắng sắp xếp thời gian để có thể thường xuyên nói chuyện với người bản xứ. Bạn có thể nói trực tiếp hoặc qua web. Hãy thực hành bằng cách đóng vai trong các tình huống thường gặp, chẳng hạn như chào hỏi và tạm biệt mọi người, mua đồ trong cửa hàng, nhờ giúp đỡ hoặc hỏi đường. Hãy đóng các vai này vài lần để có thể nhập vai một cách thành thạo hơn. Ghi chép lại các lần nhập vai này để bạn có thể tiếp tục thực hành và thay đổi chúng trong vài tuần tiếp theo.

Học thuộc nguyên văn các cụm từ và các câu hữu ích. Tuy nhiên, bạn nên đảm bảo rằng mình đã hiểu từng từ của các cụm từ này và cách các từ đó ghép lại để tạo ra nghĩa như thế nào. Việc hiểu từng phần như vậy sẽ giúp bạn nhớ các cụm từ hoặc các câu dễ hơn.

Tránh học các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, hoặc các từ thuộc cùng một trường từ vựng. Trường từ vựng là các nhóm từ như các tháng trong năm, tên của trái cây, màu sắc, các bộ phận của cơ thể, và các loại quần áo. Nếu bạn học các từ theo cặp hoặc nhóm như vậy cùng một lúc thì các từ sẽ bị trộn lẫn với nhau, và sẽ khiến việc học trở nên khó hơn.

Thường xuyên dành thời gian học và luyện phát âm, và việc học này hiệu quả nhất khi bạn học với giáo viên am hiểu về âm của ngôn ngữ đó. Điều này rất quan trọng nếu bạn đang học một ngôn ngữ đa dạng về thanh điệu như tiếng Trung, hoặc các ngôn ngữ có cách phát âm rất khác với ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn.

# CHƯƠNG 1.

## ĐIỀU KIỆN ĐỂ HỌC NGOẠI NGỮ

---

Hai điều kiện quan trọng nhất hỗ trợ việc học là liệu bạn có áp dụng kỹ thuật lặp lại ngắt quãng không; và liệu sự chú ý của bạn đến đặc điểm ngôn ngữ có thực sự chất lượng không. Chất lượng này được cải thiện bằng cách nhớ lại những gì đã học, nhớ lại nhiều lần bằng nhiều cách khác nhau, phân tích các đặc điểm ngôn ngữ, và chú tâm vào các đặc điểm ngôn ngữ đó.

Học ngoại ngữ tốn rất nhiều công sức. Ngay cả những người học ngoại ngữ giỏi nhất cũng phải học tập chăm chỉ để học một ngôn ngữ mới. Do vậy, hãy chuẩn bị tinh thần và sẵn sàng học chăm chỉ, học thường xuyên và giữ gìn động lực bằng cách ghi nhận những thành công của mình trong việc sử dụng ngôn ngữ, và trong cả việc nâng cao kiến thức về ngoại ngữ của mình. Cứ mỗi tuần, bạn nên đặt mục tiêu cụ thể về những từ nào cần học, đọc bao nhiêu trang và nghe bao nhiêu phút. Bạn cũng nên ghi lại những gì bạn đã làm để có thể thấy được tiến độ của mình.

Chương này sẽ trình bày bốn nguyên tắc cơ bản mà người học nên tuân theo khi học ngoại ngữ. Trong các chương sau, mỗi nguyên tắc này sẽ được phân tích chi tiết hơn. Do đó, chương này sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về cuốn sách.

**Nguyên tắc 1:** Xác định nhu cầu của mình là gì, và biết rõ là học gì giúp ích cho mình nhất

**Nguyên tắc 2:** Đảm bảo việc học của bạn bao gồm đủ bốn khía cạnh của việc học ngôn ngữ

**Nguyên tắc 3:** Tạo điều kiện cải thiện việc học bằng cách sử dụng các kỹ thuật học ngoại ngữ hiệu quả

**Nguyên tắc 4:** Có động lực và học tập chăm chỉ – Làm những việc cần làm

## **Việc tuân theo các nguyên tắc trong sách có giúp tôi học không?**

Cuốn sách này có thể giúp bạn theo một vài cách dưới đây.

Nếu khóa học ngôn ngữ của bạn không cung cấp nhiều ngữ liệu đầu vào (thông qua việc đọc và nghe tư liệu phù hợp với trình độ của mình) thì bạn đang bỏ lỡ một cơ hội học rất quan trọng. Kết quả nghiên cứu được thực hiện trên những người học ngoại ngữ trẻ tuổi cho thấy rằng các lớp học có nhiều ngữ liệu đầu vào thú vị, dễ hiểu đã giúp người học cải thiện gấp đôi trình độ ngoại ngữ của mình so với các lớp học cùng thời lượng nhưng ít ngữ liệu đầu vào hơn. Kể cả sau một năm, sự tiến bộ này vẫn được duy trì.

Tương tự, nếu bạn không học từ vựng một cách có chủ ý bằng cách sử dụng thẻ từ vựng, mà lại dành thời gian làm nhiều bài tập liên quan đến từ vựng, thì khả năng học từ của bạn giảm đi một nửa so với năng lực thực sự của bạn.

Nếu khóa học của bạn không có các hoạt động phát triển độ trôi chảy như đọc tính thời gian, thì việc dành tổng cộng ba tiếng để tham gia khoá đào

tạo việc đọc tính thời gian này sẽ tăng tốc độ đọc của bạn lên ít nhất 50%, và mức tăng có thể lên tới gấp đôi trong một số trường hợp nhất định.

Có rất nhiều nghiên cứu về việc học ngoại ngữ, nhưng những đề xuất của các nghiên cứu này không phải lúc nào cũng được áp dụng vào thực tế. Việc áp dụng những đề xuất của nghiên cứu này có thể giúp bạn cải thiện việc học một cách đáng kể.

## **Nguyên tắc 1: Xác định rõ nhu cầu của mình, và biết rõ là học gì giúp ích cho mình nhất**

Nếu bạn hiểu rõ lý do tại sao bạn học một ngoại ngữ thì việc chọn học cái gì và học bằng cách nào sẽ dễ hơn. Hầu hết mọi người đều muốn giao tiếp bằng ngoại ngữ, nhưng một số người chỉ muốn biết đọc. Nếu bạn đang học dở dang một ngoại ngữ thì hãy tự kiểm tra xem kiến thức từ vựng của mình hiện tại đang ở mức nào.

Để biết được bạn cần học bao nhiêu từ khi học một ngôn ngữ khác, dưới đây là số liệu về lượng từ vựng của tiếng Anh. Các ngôn ngữ châu Âu như tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hà Lan và tiếng Đức có thể cũng yêu cầu lượng từ vựng tương tự. Các ngôn ngữ khác có thể yêu cầu lượng từ vựng tương đương, nhưng không có nghiên cứu nào chứng minh điều này là đúng. Để biết 98% các từ xuất hiện trong một cuộc trò chuyện thân mật, hoặc biết 98% các từ trong một bộ phim, thì bạn cần hiểu khoảng 6.000 từ khác nhau. Để biết 98% số từ trong một cuốn tiểu thuyết hoặc tờ báo thì bạn cần hiểu khoảng 8000-9000 từ khác nhau. Số từ này rất lớn, và người bản ngữ học từ với tốc độ khoảng 1.000 từ khác nhau mỗi năm, cho đến khi vốn từ vựng của họ đạt gần mức 20.000 từ. Tuy nhiên, không phải tất cả các từ đều quan trọng như nhau, và ta thậm chí có thể trò chuyện và làm hầu hết mọi việc chỉ với vốn từ gồm 1.000 đến 2.000 từ hữu ích nhất.

## Nguyên tắc 2: Cân bằng việc học

Cân bằng việc học có lẽ là nguyên tắc quan trọng nhất, nhưng nó đòi hỏi cần có kỹ năng và nỗ lực nếu muốn áp dụng. Nguyên tắc “4 khía cạnh” cho thấy rằng nếu bạn muốn có một khóa học ngôn ngữ hài hoà thì bạn cần phải dành lượng thời gian bằng nhau cho:

1. Học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào (nghe và đọc)
2. Học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra (nói và viết)
3. Học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ (học phát âm, từ vựng, ngữ pháp, v.v.)
4. Học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy. (sử dụng kiến thức đã học một cách thành thạo hơn)

Tất cả bốn khía cạnh đều quan trọng, và mỗi khía cạnh cần đầu tư thời gian tương đương nhau. Chương 3 đến Chương 6 sẽ giải thích việc này có thể được thực hiện như thế nào.

Nếu ngôn ngữ bạn đang học có hệ thống âm thanh rất khác với ngôn ngữ mẹ đẻ của mình thì bạn nên chú trọng việc học hệ thống ngữ âm của ngoại ngữ đó. Điều này có nghĩa rằng bạn không chỉ nên tìm một giáo viên phát âm được các âm thanh của ngôn ngữ đó, mà giáo viên này cần giải thích được cách tạo ra những âm thanh này trong khoang miệng ra sao. Một giải pháp thay thế là tự mình nghiên cứu. Một số người có thể học ngữ âm mà không cần ai giúp đỡ, nhưng nếu bạn thấy việc học quá khó thì nên để giáo viên hướng dẫn.

Nếu bạn chỉ muốn biết đọc văn bản ngoại ngữ thì thời gian bạn dành để tiếp thu ngữ liệu đầu vào (khía cạnh 2) có thể được điều chỉnh sao cho chúng chỉ bao gồm văn bản viết. Tương tự như vậy, nếu bạn chỉ muốn nói được ngoại ngữ (đặc biệt khi hệ thống bảng chữ cái của ngôn ngữ này khó

học), thì bạn có thể điều chỉnh ngữ liệu đầu vào sao cho chúng chỉ bao gồm ngôn ngữ nói.

### **Nguyên tắc 3: Tạo điều kiện cải thiện việc học bằng cách sử dụng các kỹ thuật học ngoại ngữ hiệu quả**

Học một ngôn ngữ bao gồm cả việc học có chủ ý và học tự nhiên. Cả hai đều thực hiện được thông qua việc lặp lại, truy hồi (nhớ lại), gặp lại và sử dụng các từ vựng theo nhiều cách, sử dụng hình ảnh, và học có chủ ý. Học tập tốt cũng bao gồm việc tránh bị gián đoạn, vì nó có thể làm cho việc học trở nên khó khăn hơn. Chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn những điều kiện này trong Chương 7, nhưng chúng sẽ được đề cập trong suốt cuốn sách vì chúng rất quan trọng.

Liệu có tồn tại phương pháp hiệu quả nhất để giúp bạn học ngoại ngữ không? Rất tiếc, câu trả lời là không. Việc học ngôn ngữ có thể xảy ra thông qua rất nhiều phương pháp khác nhau. Điều quan trọng nhất là các nguyên tắc học tập hiệu quả nên được áp dụng.

Bạn có thể đã nghe tới các phương pháp như phương pháp dịch-ngữ pháp, phương pháp im lặng, phương pháp Suggestopaedia, phương pháp giao tiếp, và phản xạ toàn thân. Mỗi phương pháp đều có người ủng hộ và người phản đối, cũng như là có ưu và nhược riêng. Không có nghiên cứu nào cho thấy rằng có bất cứ phương pháp nào ưu việt hơn phương pháp còn lại.

Bạn hoàn toàn có thể học theo một phương pháp cụ thể, nhưng điều này không hoàn toàn cần thiết. Điều quan trọng là bạn nên có sự cân bằng giữa các cơ hội học tập, dựa trên bốn khía cạnh: học thông qua hiểu ngữ liệu đầu vào, học thông qua tạo ngữ liệu đầu ra, học thông qua các hoạt động tập trung trực tiếp vào ngôn ngữ, và học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy. Điều quan trọng nữa là bạn nên đảm bảo có các điều kiện học

tập như lặp lại thông tin, thu hồi thông tin, gộp lại và sử dụng từ theo nhiều cách, học có chủ ý và xử lý thông tin sâu.

Những kiến thức quan trọng nhất nên được ưu tiên học, và bạn nên sử dụng tư liệu phù hợp với trình độ của mình.

## **Nguyên tắc 4: Có động lực và học tập chăm chỉ. Làm những việc cần làm**

Nhiều người bắt đầu học một ngôn ngữ và sau đó từ bỏ khi họ thấy quá vất vả. Những người bản ngữ trẻ tuổi phải mất nhiều năm để học tiếng mẹ đẻ của mình, và họ thường có động lực học rất lớn.

Khi học ngoại ngữ thì bạn thường không có động lực để sử dụng kiến thức đã học ngay lập tức. Việc học thường sẽ dễ hơn khi ngôn ngữ đang được sử dụng xung quanh bạn. Người học ngoại ngữ cần đặt ra các mục tiêu ngắn hạn ở những mảng kiến thức có tiến bộ. Mục tiêu này có thể đơn giản như là học 20 từ mới hoặc học cách trả lời điện thoại. Việc đề ra các mục tiêu ngắn hạn một cách rõ ràng có thể giúp cho động lực học của bạn luôn ở mức cao. Trong Chương 8, chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn về động lực và học tập chăm chỉ.

Một nguyên tắc rất hữu ích cần tuân thủ khi học hầu hết mọi thứ là nguyên tắc thời gian thực hiện nhiệm vụ. Nguyên tắc này nói rằng nếu bạn muốn học một cái gì đó thì hãy làm cái đó thật nhiều. Nếu bạn muốn học đọc, hãy đọc nhiều. Nếu bạn muốn học nói, hãy nói thật nhiều. Đây là một nguyên tắc khá đơn giản, nhưng nó hiệu quả. Bạn càng dành nhiều thời gian để làm gì đó thì bạn làm nó càng ngày càng giỏi hơn.



Người ta dễ dàng chỉ trích nguyên tắc này vì nó tập trung vào số lượng hơn là chất lượng. Tuy nhiên, độ hiệu quả của nó đã được chứng minh bởi rất nhiều nghiên cứu.

Trong chương sau, chúng ta sẽ xem xét việc tìm ra những gì bạn cần ưu tiên học.

## CHƯƠNG 2.

# XÁC ĐỊNH NHU CẦU CỦA MÌNH LÀ GÌ, VÀ BIẾT RÕ LÀ HỌC GÌ GIÚP ÍCH CHO MÌNH NHẤT

---

Để biết được nhu cầu của mình, bạn nên tập trung vào những gì mình đã biết, và xác định mình làm gì với ngôn ngữ đang học. Tại sao bạn lại học ngoại ngữ này?

### Tại sao bạn học ngoại ngữ?

Ngôn ngữ được sử dụng cho nhiều mục đích, và một cách để tăng tốc độ học là tập trung vào một mục đích cụ thể và tập trung vào ngôn ngữ cần thiết để phục vụ mục đích đó. Do vậy nên có được mục đích học ngoại ngữ rõ ràng là điều rất hữu ích. Ví dụ cho mục đích học ngoại ngữ là bạn học để có thể đi du lịch ở nơi mà ngôn ngữ đó được sử dụng. Bảng 2.1 đã liệt kê các mục đích học ngoại ngữ, và những điều bạn cần làm để đạt được từng mục đích đó.

**Bảng 2.1**

**Mục đích học ngoại ngữ, và điều bạn cần làm để đạt được mục đích đó**

| Mục đích   | Điều cần tập trung   |
|--|--|
| Tôi đơn giản chỉ thích ngôn ngữ đó   | Ngôn ngữ nói nên là trọng tâm chính của bạn ngay từ đầu.   |
| Tôi đang sống ở một quốc gia nơi ngôn ngữ này được sử dụng, và tôi muốn giao tiếp với những người khác | Ngôn ngữ nói nên là trọng tâm chính của bạn. Bạn nên liệt kê các nhu cầu giao tiếp của mình, và tiếp tục bổ sung thêm các mục mới. Bạn có thể bắt đầu với danh sách từ vựng sinh tồn (Nation and Crabbe, 1993) *.  |
| Bạn đời của tôi hoặc một thành viên khác trong gia đình là người nói ngôn ngữ đó                       | Ngôn ngữ nói nên là trọng tâm chính của bạn. Nếu thành viên trong gia đình sẵn lòng giúp đỡ bạn, bạn nên bắt đầu học các cụm từ lặp đi lặp lại như các câu chào hỏi, và bạn cũng có thể trò chuyện về các thói quen hàng ngày như chuẩn bị bữa ăn, hoặc nói về những gì đã xảy ra trong ngày.  |
| Tôi muốn đi du lịch ở những quốc gia nói ngôn ngữ đó   | Bạn không cần phải học quá nhiều. Bạn chỉ cần học danh sách từ vựng sinh tồn. Bạn nên cố gắng nói một cách lưu loát các mục trong danh sách từ vựng sinh tồn đó. Chuyển tất cả các từ trong danh sách từ vựng sinh tồn vào thẻ từ vựng.  |
| Tôi cần biết ngôn ngữ này để đọc sách liên quan đến công việc hoặc lĩnh vực chuyên môn của tôi         | Bạn nên bắt đầu làm việc với các văn bản mà bạn muốn đọc. Điều này là vì các từ vựng chuyên ngành chiếm một tỷ lệ rất lớn trong số các từ xuất hiện trong các văn bản đó (khoảng 20% đến 30% - tức là cứ ba đến năm từ sẽ có một từ là từ chuyên môn). Nếu bạn đọc các chủ đề nằm ngoài lĩnh vực chuyên môn, bạn sẽ cần phải học nhiều từ không hữu ích trong lĩnh vực của mình. |
| Môn tôi học đang sử dụng ngôn ngữ này  | Bạn nên bắt đầu làm việc với các văn bản mà bạn sẽ dùng trong quá trình học. Chuyển các từ chưa biết vào thẻ từ vựng và làm điều tương tự với các cụm từ được lặp đi lặp lại. Học từ vựng thông qua các thẻ này mỗi ngày.  |
| Tôi muốn sử dụng ngôn ngữ này để làm việc với những người nói cùng ngôn ngữ                            | Bạn nên bắt đầu học ngôn ngữ giao tiếp chung, rồi sau đó chuyển sang học ngôn ngữ tập trung vào khía cạnh thương mại.  |
| Tôi muốn học để vượt qua kỳ thi cuối khóa  | Bạn nên tìm đề của các năm trước, và chuẩn bị cho các loại câu hỏi có trong các đề thi đó.   |

\* Truy cập trang web của Paul Nation để tìm từ vựng sinh tồn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau trong Sách tài nguyên từ vựng

Danh sách các lý do trong Bảng 2.1 được sắp xếp dựa trên sức mạnh của động lực học ngoại ngữ. Động lực mạnh nhất thường là cảm giác thích thú của cá nhân bạn. Những động lực yếu nhất thường được thấy khi người khác bắt bạn phải làm điều gì đó. Động lực rất có thể sẽ ảnh hưởng đến mức độ chăm chỉ của bạn khi bạn học ngoại ngữ.

### Lưu ý 2.1. Có phải tất cả các từ đều có giá trị ngang nhau không?

Nếu chúng ta tính tần suất các từ xuất hiện trong một văn bản thì bất kể văn bản đó dài bao nhiêu, chúng ta sẽ có được cùng một mẫu kết quả. Chỉ có một vài từ xuất hiện rất thường xuyên, còn phần lớn các từ còn lại thì không xuất hiện thường xuyên.

*Số từ xuất hiện rất thường xuyên chiếm số lượng rất nhỏ*

Mười từ phổ biến nhất trong tiếng Anh thường chiếm tới 25% số từ trong mọi văn bản, và đối với 100 từ phổ biến nhất thì tỉ lệ này sẽ tăng lên 50%. Bạn hãy mở một trang sách tiếng Anh ra, và xem từ “the” xuất hiện thường xuyên đến mức nào. Chỉ riêng từ “the” đã chiếm tới 7% số từ trong mọi văn bản tiếng Anh. 1000 từ phổ biến nhất tiếng Anh chiếm tới khoảng 80% số từ trong hầu hết các văn bản. Trong một số ngôn ngữ khác, số liệu thậm chí còn cao hơn mức này.

Khi học từ, bạn trước hết nên ưu tiên học các từ xuất hiện thường xuyên nhất. Nỗ lực học những từ này được đền đáp xứng đáng bằng những cơ hội gặp gỡ và sử dụng các từ đó. Theo các chuyên gia từ vựng, danh sách các từ có tần suất cao trong tiếng Anh chứa khoảng 2000 đến 3000 từ. Chỉ một phần nhỏ trong số những từ này là các hư từ (những từ như *the, a, of, because, it, one, which, that*). Phần lớn các từ là danh từ, động từ, tính từ và trạng từ (thực từ).

Bạn có thể tạo danh sách xếp hạng tần suất các từ trong ngôn ngữ bạn muốn học bằng cách truy cập Sketch Engine [www.sketchengine.eu](http://www.sketchengine.eu). (Xem hướng dẫn ở gần đầu Chương 2 của cuốn sách này). Bạn không nhất thiết phải học những từ này theo đúng thứ tự trong danh sách, nhưng bạn nên học chúng theo nhóm gồm 100 từ gần như khớp với danh sách.

*Phần lớn các từ rất hiếm khi xuất hiện*

Một nửa số từ trong mọi văn bản sẽ chỉ xuất hiện một lần trong văn bản đó. Vì vậy, nếu bạn đọc hết một cuốn tiểu thuyết dài 100.000 từ thì bạn sẽ gặp khoảng 5000 từ khác nhau (Cuốn *Captain Blood* dài 115.879 từ và chứa 5.071 mục từ khác nhau). Một nửa các từ riêng biệt mà bạn gặp phải (hơn 2.000 từ) sẽ chỉ xuất hiện một lần. Điều đó có nghĩa là sẽ không có nhiều cơ hội gặp lại những từ này để

học chúng, và nếu bạn tra chúng trong từ điển và nghiên cứu chúng thì bạn có thể phải đợi một thời gian dài trước khi nhìn thấy chúng một lần nữa.

Một trong những kỹ năng học ngoại ngữ là biết những từ nào đáng học ở mỗi giai đoạn phát triển trình độ của bạn.

Do có nhiều từ có tần suất xuất hiện thấp, bạn tốt nhất nên đọc tài liệu sử dụng từ vựng có chọn lọc. Điều này sẽ giúp bạn không dành thời gian để học những từ có tần suất thấp mà không hữu ích cho bạn ở mức độ thông thạo hiện tại.

Để biết thêm về vấn đề này, bạn có thể tham khảo [http://en.wikipedia.org/wiki/Zipf's\\_law](http://en.wikipedia.org/wiki/Zipf's_law).

## Bạn cần học giỏi ngoại ngữ đến mức nào để giao tiếp khi du lịch?

Có một tin tốt ở đây. Với khoảng 120 từ và cụm từ (sẽ mất tổng cộng bốn giờ nghiên cứu có chủ ý để học hết), bạn có thể đối phó với những nhu cầu giao tiếp cơ bản nhất. Những yêu cầu cơ bản này bao gồm gặp gỡ và chào hỏi mọi người, các câu nói lịch sự (*làm ơn, cảm ơn bạn*), đi mua sắm, mua đồ ăn, tìm đường, đọc biển báo, tìm khách sạn, nói về bản thân và yêu cầu người khác nói dễ hiểu hơn.

Hiện đã có danh sách từ vựng sinh tồn cho 20 ngôn ngữ khác nhau. Nó rất giống với danh sách từ và cụm từ mà bạn tìm thấy ở cuối các cuốn sách hướng dẫn du lịch, điều khác là danh sách này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Bạn có thể tìm thấy những danh sách này tại:

<http://www.victoria.ac.nz/lals/staff/paul-nation.aspx>.

Bạn nên đảm bảo rằng mình đã nắm được tất cả các từ và cụm từ trong danh sách từ vựng sinh tồn từ sớm, vì các ngôn ngữ trong danh sách đều rất hữu ích.

## Tìm hiểu về các từ và cụm từ hữu ích bằng cách sử dụng trình điều phối

Bạn có thể tìm hiểu về các từ và cụm từ cụ thể bằng cách sử dụng một công cụ vi tính được gọi là trình tìm từ theo ngữ cảnh. Bạn nên dành một giờ hoặc lâu hơn để học cách sử dụng trình tìm từ theo ngữ cảnh, vì công cụ này có thể nhanh chóng cung cấp cho bạn rất nhiều ví dụ về một từ hoặc cụm từ mà bạn quan tâm. Những ví dụ này có thể giúp ích rất nhiều cho việc học vì những lý do sau.

- 1 Các ví dụ sẽ giúp bạn thấy phạm vi của các giác quan của một từ hoặc cụm từ, và sẽ giúp bạn biết đâu là giác quan phổ biến nhất.
- 2 Các ví dụ có thể cho bạn thấy một từ hoặc cụm từ được sử dụng như thế nào.
- 3 Số lượng ví dụ có thể giúp bạn biết một từ hoặc cụm từ xuất hiện thường xuyên tới mức nào.
- 4 Các ví dụ có thể cho bạn thấy những từ nào thường đi cùng một từ cụ thể.

Thông tin này hữu ích vì nó giúp bạn quyết định liệu mình có nên học một từ hoặc cụm từ cụ thể không, và có thể giúp bạn học bằng cách làm phong phú thêm thông tin bạn biết về từ hoặc cụm từ đó.

Trình tìm từ theo ngữ cảnh là gì? Trình trình tìm từ theo ngữ cảnh là một phần mềm mà bạn sử dụng bằng cách nhập một từ / cụm từ, hoặc hai từ trở lên, rồi phần mềm sẽ tìm kiếm các ví dụ về các từ hoặc cụm từ mà bạn đã nhập trong một kho dữ liệu chứa các văn bản (tức là một kho ngữ liệu). Có hai loại trình tìm từ theo ngữ cảnh. Phần mềm dễ dùng nhất là các trình tìm từ theo ngữ cảnh trực tuyến. Bạn có thể sử dụng chúng bằng cách truy

cập vào một trang web và sử dụng chương trình và kho ngữ liệu mà trang web đó đã cung cấp. Dưới đây là một số trang web hữu ích.

Netspeak [www.netspeak.org](http://www.netspeak.org)

Just the Word [www.just-the-word.com](http://www.just-the-word.com)

Wordneighbours [www.wordneighbours.ust.hk](http://www.wordneighbours.ust.hk)

Word and Phrase [www.wordandphrase.info](http://www.wordandphrase.info)

Compleat Lexical Tutor [www.lextutor.ca](http://www.lextutor.ca)

Trình tìm từ theo ngữ cảnh có tại [www.sketchengine.eu](http://www.sketchengine.eu) cho phép bạn sử dụng miễn phí trong một khoảng thời gian giới hạn, với rất nhiều ngôn ngữ và kho ngữ liệu kích thước khác nhau.

Loại trình tìm từ theo ngữ cảnh khác là loại mà bạn phải tải về máy tính, và không sử dụng nó trực tuyến được. Bạn cần cung cấp kho ngữ liệu của riêng mình để tìm kiếm các ví dụ. Việc tìm hoặc tự tạo một kho ngữ liệu không phải là điều khó, nhưng tốt nhất là bạn nên học cách dùng phần mềm này bằng cách sử dụng các phiên bản trực tuyến. Trình tìm từ theo ngữ cảnh tốt nhất mà bạn có thể tải xuống miễn phí là AntConc, có sẵn trên trang web của Laurence Anthony

<http://www.laurenceanthony.net/software.html>.

Đây là một ví dụ kết quả có được từ việc dùng trình tìm từ theo ngữ cảnh, sau khi nhập cụm từ “contrary”.

1 The facts described are **contrary** to the principles enshrined in the constitution  
2 come in and wing it." **Contrary** to some of his statements in the past, Redford in  
3 are a legitimate issue, **contrary** to the view that every criticism of her intellect  
4 The Sierra Club to the **contrary** notwithstanding, the Supreme Court's June 29  
5 are wise and welcome. **Contrary** to what critics say, the new policy poses no  
6 the literal and popular sense. On the **contrary**, "hope ... can be situated only in  
7 an experience that precedes it. On the **contrary**, language makes experience possible.  
8 knowledge, be predicted. To the **contrary**, reversing human expectations, it

Kết quả đầu ra có thể được sắp xếp trong phần mềm để giúp bạn dễ dàng xem kết quả hơn. Bạn có thể tham khảo video này để xem cách sử dụng trình tìm từ theo ngữ cảnh.

[http://www.youtube.com/watch?v=QbwgruJ4\\_gA](http://www.youtube.com/watch?v=QbwgruJ4_gA)

## Tìm hiểu xem bạn đã biết bao nhiêu từ

Nếu bạn đã dành hơn một năm để học ngoại ngữ, bạn có thể kiểm tra vốn từ của mình. Để kiểm tra vốn từ tiếng Anh của mình, bạn hãy truy cập [www.my.vocabularysize.com](http://www.my.vocabularysize.com) để kiểm tra vốn từ của mình. Biết được vốn từ vựng của mình sẽ giúp bạn biết được tiến độ học ngôn ngữ của mình đang ở đâu, và nó cũng sẽ giúp ích cho bạn trong việc tìm kiếm tài liệu đọc phù hợp với trình độ. Bảng 2.2 cho thấy cách bạn có thể sử dụng kết quả kiểm tra từ vựng của mình để chọn tài liệu đọc bằng tiếng Anh.



| Kích thước từ vựng | Nguồn tài liệu đọc  |
|--------------------|---|
| Dưới 1000 từ       | Chọn các cuốn sách phân loại theo cấp độ ở mức dễ nhất          |
| 1000–2000 từ       | Chọn các cuốn sách phân loại theo cấp độ ở mức trung bình       |
| 2000–4000 từ       | Chọn các cuốn sách phân loại theo cấp độ ở mức cao              |
| 4000 từ trở lên    | Chọn các cuốn sách với từ vựng có tần suất xuất hiện trung bình |

Thật không may là các ngôn ngữ khác không có sẵn các bài kiểm tra kích thước từ vựng. Tuy nhiên, sau đây là một cách để biết được vốn từ của mình một cách sơ bộ.

1. Tìm danh sách các từ xuất hiện thường xuyên nhất trong ngôn ngữ bạn đang học. Bạn có thể làm điều này bằng cách truy cập [www.sketchengine.eu](http://www.sketchengine.eu).
2. Đọc danh sách từ vựng đó, và xem thử liệu bạn có thể giải nghĩa của từng từ trong danh sách không. Nếu bạn đã biết nhiều từ trong ngôn ngữ này, hãy cố giải nghĩa những từ cách nhau 50 vị trí trong danh sách đó (trong trường hợp này, bạn có thể nhân số từ mình đã biết với năm mươi để tính xem số từ bạn biết tổng cộng là bao nhiêu).

Sau đây là cách bạn có thể tìm được danh sách xuất hiện thường xuyên nhất trong nhiều ngôn ngữ khác nhau.

1. Truy cập [www.sketchengine.eu](http://www.sketchengine.eu)
2. Chọn kho ngữ liệu bạn muốn bằng cách chọn từ mục **Languages** hoặc bấm vào **Advanced** ở trình đơn phía trên bảng đó. Nếu kho ngữ liệu rất lớn, bạn có thể phải đợi một hoặc hai phút.
3. Ở ngoài cùng bên trái, hãy nhấn vào **Wordlist**. Bạn không cần thay đổi bất kỳ cài đặt nào, mà chỉ cần nhấp vào nút **Go** ở gần cuối mục này. Chờ trong khi chương trình tạo danh sách từ cho bạn.
4. Hãy nhấp vào biểu tượng tải xuống (có hình mũi tên chỉ xuống một đường kẻ ngang) để tải danh sách từ bằng định dạng mà bạn thích. Nếu bạn chỉ muốn danh sách 1000 từ đầu tiên (con số này vừa đủ nếu bạn đang bắt đầu học ngôn ngữ), hãy nhấn vào nút **Download**.

Để kiểm tra xem bạn có biết 2000 từ tiếng Pháp đầu tiên hay không, hãy truy cập [http://www.lex tutor.ca/tests/yes\\_no\\_fr/](http://www.lex tutor.ca/tests/yes_no_fr/).

Nếu bạn không biết nhiều về ngoại ngữ mình đang học thì danh sách xếp hạng từ xuất hiện thường xuyên nhất có thể giúp ích cho việc học (xem **Lưu ý 2.1: Có phải tất cả các từ đều có giá trị ngang nhau không?**). Hầu hết các từ ở đầu danh sách sẽ có chức năng ngữ pháp, và bạn phải học chúng bằng cách đặt các từ trong ngữ cảnh cụ thể.

Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét việc học qua nghe và đọc.

# CHƯƠNG 3.

## CÂN BẰNG VIỆC HỌC - HỌC QUA NGHE VÀ ĐỌC

---

### Làm thế nào để học ngoại ngữ thông qua việc nghe?

Trong giai đoạn đầu của việc học ngoại ngữ, bạn nên lắng nghe cách ngôn ngữ đó được phát âm, ngay cả khi bạn không hiểu gì cả. Một cách hiệu quả để làm điều này là xem một bộ phim có phụ đề cùng ngôn ngữ. Kiểu nghe tập trung vào cách ghi từ này sẽ giúp bạn có được cảm quan ngôn ngữ. Điều này sẽ rất hữu ích khi bạn bắt đầu tự nói.

Sau đó, khi trình độ ngoại ngữ của bạn đã phát triển đủ mức, một cách luyện nghe tốt là tìm một bộ phim có sẵn phụ đề mà bạn có thể tải xuống và học trước khi xem. Bước đầu tiên là đọc phụ đề, tra cứu những từ bạn không biết và tìm hiểu ý nghĩa của từng câu là gì. Tiếp đến, bạn xem bộ phim với phụ đề vừa học. Bạn có thể xem lại bộ phim theo cách này lần thứ hai, cách lần đầu một vài tuần.

Tương tự như vậy, nhiều cuốn sách phân loại theo cấp độ hiện nay có đi kèm đĩa CD chứa tác phẩm đó dưới dạng sách nói. Bạn có thể thử đọc trước khi nghe, và vừa đọc vừa nghe.

#### Hoạt động 3.1. Vừa đọc vừa nghe

Trong hoạt động này, bạn sẽ vừa nghe một bản ghi âm và vừa đọc thầm nội dung của bản ghi âm đó.

Hoạt động này sử dụng một kỹ năng (đọc) để hỗ trợ kỹ năng còn lại (nghe). Người học thích vừa đọc vừa nghe hơn là chỉ nghe một mình, và họ có xu hướng đạt điểm từ vựng cao hơn, và có khả năng hiểu cao hơn khi học thông qua hoạt động này.

## Bạn cần biết bao nhiêu từ vựng để xem một bộ phim?

Các bộ phim thường có độ dài dưới 10.000 từ (một cuốn tiểu thuyết thường dài trên 100.000 từ). Phim thường chứa khoảng 1.000 mục từ khác nhau. Những từ này có tần số xuất hiện rất khác nhau.

Để hiểu hầu hết các từ trong phim mà không cần chuẩn bị trước, bạn cần có vốn từ vựng khá lớn – ít nhất 3.000 từ và tốt nhất là khoảng 6.000 từ. Vì số lượng từ riêng biệt trong một bộ phim không quá lớn, nên việc chuẩn bị xem một bộ phim bằng cách đọc kịch bản và nghiên cứu từ vựng là một công việc có thể làm được.

Lượng ngữ liệu đầu vào mà bạn tiếp thu có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lượng ngôn ngữ bạn học. Do vậy, bạn nên cố gắng thường xuyên nghe và đọc các tư liệu có độ khó phù hợp với năng lực của mình.

## Làm thế nào để học ngoại ngữ thông qua việc đọc?

Nghiên cứu cho thấy rằng bạn có thể dung nạp được rất nhiều kiến thức ngoại ngữ thông qua việc đọc. Nếu bạn muốn đọc để cải thiện trình độ ngoại ngữ thì phải làm gì?

### 1. Đọc các văn bản phù hợp với năng lực của mình.

Điều này dễ thực hiện nếu bạn là người học tiếng Anh, nhưng có lẽ là rất khó đối với người học các ngôn ngữ khác. Điều này là vì trong tiếng Anh có rất nhiều sách, được gọi là sách phân loại theo cấp độ (graded readers), được viết bằng từ vựng được chọn lọc, và được thiết kế dành cho những người đang học tiếng Anh. Sách phân loại theo cấp độ là sách được thiết kế dành riêng cho người học ngoại ngữ. Các tác phẩm này cho phép người học ở hầu hết mọi trình độ đều có thể đọc sách ở độ khó phù hợp với trình độ của mình. Sách phân loại theo cấp độ được chia ra thành nhiều độ khó khác

nhau, và từ vựng được dùng trong sách đều được chọn lọc kỹ lưỡng. Hầu như mọi nhà xuất bản lớn chuyên về mảng sư phạm ngoại ngữ đều có xuất bản một loạt sách phân loại theo cấp độ của riêng mình. Nhà xuất bản Đại học Oxford có Oxford Bookworms, Nhà xuất bản Đại học Cambridge có Cambridge English Readers, Penguin có Penguin Readers và Heinemann có Foundation Readers và sê ri sách National Geographic.

Bộ sách Oxford Bookworms có các cấp độ sau.

| <i>Cấp độ</i> | <i>Từ mới</i> | <i>Tổng số từ</i> |
|---------------|---------------|-------------------|
| <b>1</b>      | 400           | 400               |
| <b>2</b>      | 300           | 700               |
| <b>3</b>      | 300           | 1000              |
| <b>4</b>      | 40            | 1400              |
| <b>5</b>      | 400           | 1800              |
| <b>6</b>      | 700           | 2500              |

Vì vậy, một người học chỉ biết 400 từ có thể đọc được một vài cuốn sách thuộc cấp độ 1 của sê ri.

Một trong những ưu điểm của sách phân loại theo cấp độ là tất cả các từ mà bạn bắt gặp có lẽ đều đáng học, ngay cả khi từ đó không được lặp lại trong sách.

Sê-ri này kết thúc với ở mức 3.000 từ. Nếu bạn biết nhiều từ hơn mức này, bạn nên đọc các sách chứa từ vựng có tần suất xuất hiện trung bình, được viết ở các cấp độ 4000, 6000 và 8000 từ. Các cuốn sách này miễn phí và có thể được tìm thấy tại trang web của Paul Nation: <http://www.victoria.ac.nz/lals/staff/paul-nation.aspx>. Bạn có thể đọc chúng trên máy đọc sách điện tử hoặc máy tính bảng.

Để biết thêm thông tin về sách phân loại theo cấp độ, hãy truy cập trang web của Extensive Reading Foundation, và tham khảo những cuốn sách phân loại theo cấp độ được đánh giá cao nhất trên trang. Có một số cuốn sách được viết bằng tiếng Nhật và một số ít bằng tiếng Pháp.

Nếu bạn đang học một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, bạn có thể đọc những cuốn sách giáo khoa mà trẻ em bản ngữ sử dụng ở trường khi bắt đầu học đọc. Điều này là vì những cuốn sách này được viết cho người học có vốn từ vựng khiêm tốn, và chúng không giới thiệu những từ mà trẻ em bản ngữ có thể không biết. Một nguồn tư liệu nên dùng nữa là bách khoa toàn thư được viết dành cho trẻ nhỏ.

2. Kết hợp việc đọc với việc học có chủ đích bằng thẻ từ vựng hoặc các phần mềm cho phép bạn tạo thẻ thông tin (xem Chương 5).

3. Đọc văn bản điện tử bằng các phần mềm cho phép tra từ điển.

Ví dụ, khi bạn dùng Kindle hoặc Kobo, bạn có thể tra cứu nghĩa của một từ chỉ bằng cách chạm vào nó. Để tải cuốn sách mình muốn lên thiết bị Kindle, bạn cần tìm địa chỉ email Kindle đặc biệt của mình. Để tìm địa chỉ này, hãy đăng nhập vào trang web <https://amazon.com/myk> trên máy tính hoặc thiết bị di động của mình. Kiểm tra xem bạn có đang ở mục *Devices* ở trình đơn nằm ở phần trên của trang web hay không. Nếu không, hãy nhấn vào mục đó. Khi nhấn thì danh sách các thiết bị được kết nối với tài khoản của bạn sẽ được liệt kê. Nhấn vào thiết bị nhận tài liệu mà bạn muốn chuyển. Sau khi nhấn, bạn sẽ được điều tới mục có tên *Device Summary*. Trong đó, tài khoản email Kindle của bạn đã được liệt kê ở mục *Email*. Để biết danh sách danh sách địa chỉ email của các thiết bị hoặc ứng dụng của mình, nhấn vào mục *Preferences > Personal Document Settings > Approved Personal Document E-mail List*. Bạn có thể gửi bất kỳ tài liệu nào đến địa chỉ này và nó sẽ xuất hiện trên ứng dụng Kindle của bạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn đọc nhiều. Bạn càng thông thạo ngoại ngữ thì bạn càng cần phải đọc nhiều hơn. Lý do là vì bạn phải gặp gỡ các từ ở mức phù hợp nhiều lần để học được chúng (tham khảo Lưu ý 8.2: **Bạn cần đọc bao nhiêu?**).

Trang web của Inter Press Service (IPS) tại [www.ipsnews.net](http://www.ipsnews.net) có đăng tin tức được viết bằng mười hai ngôn ngữ về một loạt các chủ đề khác nhau. Nếu may mắn thì bạn có thể tìm một bài báo được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Việc đọc giúp bạn học ngoại ngữ bằng cách cung cấp cho bạn điều kiện học tập quan trọng: sự lặp lại. Điều này có nghĩa là thông qua việc đọc, người học sẽ bắt gặp các từ, nhóm từ và cấu trúc ngữ pháp nhiều lần và từ đó sẽ tăng khả năng học được chúng.

### Hoạt động 3.2. Đọc mở rộng

Đọc mở rộng có nghĩa là đọc nhiều tư liệu được viết ở cấp độ phù hợp với bạn. Lý tưởng nhất thì việc đọc này nên là một hoạt động gây hứng thú. Tư liệu phù hợp với trình độ không nên chứa quá 2 từ mới trên 100 từ (tương đương với tỉ lệ 1 hoặc 0 từ mới trên 5 dòng). Đối với người học sơ cấp và trung cấp, điều này có nghĩa là họ nên đọc các cuốn sách sử dụng vốn từ vựng đã được chọn lọc.

Bạn nên đặt mục tiêu đọc mỗi tuần một cuốn sách, và nên dành ít nhất một hoặc hai giờ mỗi tuần để đọc. Trong một khóa học ngoại ngữ hài hòa, bạn nên dành không quá một phần tư thời gian của khóa học cho việc đọc mở rộng. Hai phần ba thời gian đọc này nên được dành để đọc tài liệu có chứa một vài từ bạn chưa biết, và một phần ba thời gian này nên được dành để đọc nhanh những tài liệu rất dễ hiểu để phát triển khả năng đọc trôi chảy.

Bạn không nhất thiết phải hoàn thành bài kiểm tra đọc hiểu dựa trên các tư liệu đọc này. Tuy nhiên, nếu bạn học tiếng Anh và muốn kiểm tra khả năng hiểu văn bản thì bạn có thể truy cập trang web <http://erfoundation.org/wordpress/graded-readers/mreader>.

Nghiên cứu về đọc mở rộng đã chỉ ra rằng nó giúp cải thiện khả năng đọc, tăng vốn từ vựng và cải thiện một loạt các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ khác.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng thông qua việc đọc, chúng ta học được từ vựng, nhóm từ, các đặc điểm ngữ pháp và còn giúp cải thiện kỹ năng đọc của chúng ta. Đọc cũng có thể dẫn đến cảm giác thành công; nó không tốn quá nhiều thời gian và có thể là hoạt động rất thú vị.

### Hoạt động 3.3. Đọc giới hạn chủ đề

Đọc giới hạn chủ đề đôi khi được định nghĩa là việc tự giới hạn tư liệu đọc sao cho chúng chỉ nằm trong một chủ đề hoặc lĩnh vực. Hoạt động này có ba tác động tích cực lên việc học ngoại ngữ. Tác dụng mạnh nhất của nó là giảm tổng số từ riêng biệt mà bạn gặp phải. Đọc nhiều tác phẩm thuộc nhiều chủ đề khác nhau sẽ khiến bạn phải bắt gặp số lượng từ vựng rất đa dạng, và nhiều từ trong số đó sẽ chỉ xuất hiện một lần trong văn bản.

Ngoài ra, bằng cách giới hạn chủ đề đọc, bạn tích lũy được nhiều kiến thức, và chúng sẽ giúp việc đọc trở nên dễ dàng hơn. Từ đó, bạn có thể thành thạo hơn trong việc đoán nghĩa các từ mới thông qua ngữ cảnh.

Bạn có thể đọc giới hạn chủ đề bằng cách (1) đọc trong phạm vi kiến thức chuyên môn, tốt nhất là về lĩnh vực mà bạn đã biết nhiều, (2) đọc các tác phẩm báo chí hoặc bài báo về một chủ đề chung, hoặc (3) thực hiện hoạt động Nhật ký học tập (tham khảo **Hoạt động 8.1**).

Tuy nhiên, nếu bạn đã có một vốn từ vựng khá lớn, tức là trên 6.000 hoặc 7.000 từ, thì bạn nên đọc không giới hạn chủ đề, vì nó sẽ giúp bạn bắt gặp nhiều từ mới mà bạn có thể học hơn. Đọc nhiều chủ đề khác nhau sẽ làm tăng đáng kể số lượng các từ riêng biệt mà bạn gặp phải. Bạn cần cân nhắc xem đây là điều tốt hay điều xấu đối với mình ở trình độ hiện tại.

Liệu có nên chọn một cuốn sách mà mình thích, rồi đọc nó từ đầu đến cuối để học tất cả những từ mới mà mình gặp phải không? Đây không phải là một phương án tốt nếu từ vựng trong cuốn sách chưa được chọn lọc, hoặc nếu cuốn sách không thuộc chủ đề mà bạn đã biết nhiều. Lý do là vì cuốn sách này sẽ chứa một số lượng lớn các từ mới (có thể nhiều hơn 1000). Phần lớn các từ này sẽ nằm ngoài vốn từ vựng hiện tại của bạn, và các từ đó sẽ không được lặp lại trong sách bạn đang đọc, hoặc thậm chí trong cả các cuốn sách tiếp theo mà bạn định đọc. Trong mọi văn bản, một nửa số từ riêng biệt chỉ xuất hiện duy nhất một lần. Mỗi dòng của văn bản có thể chứa một từ mới.



Tuy nhiên, bạn có thể cố gắng đọc nó khi bạn đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện sau đây:

1. Cuốn sách đó là giáo trình.
2. Cuốn sách đó là một văn bản quan trọng trong lĩnh vực học thuật của bạn. Đọc sách đó sẽ giúp bạn học từ vựng chuyên ngành trong lĩnh vực của mình.
3. Chủ đề của cuốn sách rất quen thuộc với bạn, và các từ vựng chuyên ngành của ngoại ngữ giống với từ vựng chuyên ngành trong tiếng mẹ đẻ của bạn.
4. Cuốn sách đó là một cuốn tiểu thuyết mà bạn đã đọc bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình, và vì vậy nên bạn có thể dễ dàng đoán hoặc bỏ qua rất nhiều từ chưa biết.

Bạn có thể làm cho việc đọc sách dễ dàng hơn bằng cách mua sách điện tử, hoặc quét sách giấy rồi chuyển nó sang dạng điện tử (Bạn không được phép phân phối phiên bản điện tử này cho người khác vì điều này sẽ vi phạm bản quyền). Nếu bạn đọc trên các thiết bị như Kindle hoặc Kobo, bạn có thể dễ dàng tra cứu từ điển. Một lựa chọn thay thế cho việc đọc một văn bản dài là đọc nhiều văn bản ngắn về cùng một chủ đề (đọc giới hạn chủ đề).

## **Khi đã đọc một văn bản dài thì liệu nên đọc lại nó hay đọc một cuốn sách khác?**

Lợi ích của việc đọc lại một cuốn sách là:

1. lần đọc thứ hai sẽ dễ dàng hơn rất nhiều so với lần đầu
2. lần đọc thứ hai sẽ giúp bạn gặp lại từ vựng nhiều lần hơn
3. lần đọc thứ hai sẽ cho bạn cơ hội nhớ lại các từ vựng đã gặp trước đó.
4. lần đọc thứ hai có thể giúp bạn đọc trôi chảy hơn

5. lần đọc thứ hai sẽ mất ít thời gian hơn nhiều so với việc đọc một cuốn sách khác có cùng độ dài.

Lợi ích của việc đọc một cuốn sách khác là

1. bạn có thể gặp lại một số từ vựng mà mình đã đọc trong các cuốn sách mà mình đã từng đọc
2. sẽ có nhiều từ mới để học hơn.

Danh sách gợi ý này cho thấy đọc lại là một lựa chọn thông minh, và sự kết hợp giữa đọc lại và đọc sách mới trong một chương trình học ngôn ngữ là điều có lợi.

Trong giai đoạn đầu của việc học ngôn ngữ, mục tiêu của bạn là dành ít nhất khoảng nửa tiếng đến một giờ mỗi tuần để nghe và đọc. Bạn cần tăng thời gian này khi mình đã thành thạo hơn.

Chương này đã đề cập tới việc học thông qua hiểu ngữ liệu đầu vào. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét việc học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra (nói và viết).

## CHƯƠNG 4.

### CÂN BẰNG VIỆC HỌC - HỌC BẰNG NÓI VÀ VIẾT

---

Nghe và đọc được gọi là các kỹ năng tiếp nhận vì chúng liên quan đến việc tiếp nhận thông tin đầu vào, trong khi nói và viết được gọi là các kỹ năng thực hành. Nói chung, việc sử dụng ngôn ngữ khó hơn việc tiếp nhận nó bởi vì khi sử dụng, ta phải lựa chọn từ và cấu trúc ngữ pháp cần phải dùng.

Theo nguyên tắc “bốn khía cạnh” đã nêu ra trong cuốn sách này, hơn một phần tư thời gian trong một chương trình học ngoại ngữ hài hoà nên được dành để học nói và viết. Điều này bao gồm phát triển khả năng nói và viết trôi chảy.

#### **Lưu ý 4.1. Trẻ em có học ngôn ngữ tốt hơn người lớn không?**

Khi xem xét câu hỏi này, điều quan trọng là phải phân biệt giữa học ngôn ngữ thứ hai và học ngoại ngữ.

Học ngôn ngữ thứ hai có nghĩa là học một ngôn ngữ khi sống ở một quốc gia sử dụng ngôn ngữ đó. Trẻ em làm điều này rất tốt, và nói chung là trẻ càng nhỏ thì sẽ học càng tốt. Nếu người học bắt đầu học ngôn ngữ thứ hai khi còn nhỏ (trước sáu hoặc bảy tuổi) thì rất có thể là họ sẽ phát triển khả năng phát âm giống như người bản ngữ.

Học ngoại ngữ thì có bản chất khác hoàn toàn. Học sinh thường không có nhu cầu học ngoại ngữ, không có nhiều cơ hội gặp gỡ và sử dụng ngoại ngữ, và học sinh cần phải có động lực phải ở mức rất cao để học, và quỹ thời gian có sẵn thường rất hạn chế. Khi học ngoại ngữ, người lớn có một số lợi thế. Họ có khả năng tập trung vào các mục tiêu dài hạn tốt hơn, họ thường kiên trì học hơn, và họ đã có các kỹ năng và chiến lược học tập mà họ đã có được trong quá trình tiếp thu các kiến thức trước đó. Người lớn cũng có khả năng suy ngẫm tốt hơn về việc học, và có thể tự mình kiểm soát nó.

## Làm thế nào để có thể học ngôn ngữ thông qua việc nói?

Cách nhanh nhất để bắt đầu nói một ngôn ngữ khác là ghi nhớ các cụm từ và câu hữu ích. Các cụm từ và câu cần học đầu tiên có thể được tìm thấy trong danh sách từ vựng sinh tồn. Nó bao gồm lời chào, cách diễn đạt lịch sự, ngôn ngữ dùng để mua sắm và di chuyển, các con số, ngôn ngữ sử dụng trong nhà hàng, và mô tả ngắn gọn về bản thân, công việc và lý do cư trú của mình.

### Hoạt động 4.1. Học thuộc các câu hoặc lời thoại

Viết những câu mà bạn muốn ghi nhớ vào các tấm thẻ từ vựng. Mặt sau của các tấm thẻ này có chứa định nghĩa của từng từ một, được viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn. Tốt nhất, bạn nên nhờ ai đó dạy cách phát âm những cụm từ và câu này trước khi bắt đầu học thuộc chúng.

Bạn có thể học bằng cách chỉ đọc định nghĩa và cố gắng nhớ lại cụm từ hoặc câu ngoại ngữ gốc của định nghĩa đó là gì. **Hoạt động 5.1** hướng dẫn bạn sử dụng thẻ từ vựng.

Các cụm từ và câu phải đủ hữu ích để có thể sử dụng ngay lập tức. Bảng 8.5 liệt kê các tình huống mà bạn có thể tham khảo để chuẩn bị các đoạn hội thoại ngắn cần học thuộc.

Việc ghi nhớ có chủ ý dù diễn ra nhanh chóng nhưng giúp bạn nhớ lâu hơn, và giúp bạn luôn có sẵn ngôn ngữ để sử dụng khi cần.

Khi trình độ thông thạo ngôn ngữ của bạn cải thiện, bạn có thể tạo một nhóm học tập có bao gồm các học viên khác (và hy vọng có cả một hoặc hai người bản ngữ) để thực hành trò chuyện. Trong các buổi trò chuyện này, bạn có thể tham gia vào các tình huống giả tưởng mà mình có thể gặp phải ngoài đời thật. Bạn nên nhập vai ít nhất hai hoặc ba lần trong một buổi. Sau đó thì bạn có thể nhập vai một hoặc hai lần nữa, nhưng mỗi lần nên ngắt quãng ngày càng xa nhau.

Trong một cuộc trò chuyện thông thường, người bản ngữ có thể sẽ không sửa lỗi sai của người học nếu họ hiểu thông điệp, ngay cả khi người học nói

không đúng. Do đó, bạn có thể tìm một người vừa sẵn lòng và vừa có khả năng đưa ra phản hồi giúp bạn điều chỉnh cách nói của mình. Bạn cũng nên xác định lỗi sai nghiêm trọng nhất là gì, chẳng hạn như phát âm sai một âm tiết, hoặc sử dụng một cấu trúc ngữ pháp sai. Làm như vậy sẽ giúp bạn không bị quá tải khi sửa lỗi.

### Hoạt động 4.2. Nhập vai

Các hoạt động nhập vai sẽ bao gồm hai hoặc ba người cùng nhập vai để mô phỏng tình huống thông thường như đi khám bệnh, mua đồ trong cửa hàng, tìm đường, gọi đồ ăn trong nhà hàng và bắt chuyện với một người lạ.

Mỗi người trong cặp hoặc nhóm đảm nhận một vai trò khác nhau, rồi mọi người diễn xuất tình huống. Vào cuối mỗi lần nhập vai, người chơi nên tự đưa ra giải pháp để giúp họ cải thiện lần nhập vai của mình. Sau đó, họ sẽ ngay lập tức đóng lại các vai cũ một lần nữa, nhưng lần này áp dụng các giải pháp trên để cải thiện phần nhập vai mới. Bạn có thể nhập vai lần thứ ba nếu có thể. Bạn nên diễn lại những vai cũ của mình hai hoặc ba lần trong các buổi học tới.

Nếu chủ đề được chọn cẩn thận thì các hoạt động đóng vai sẽ trang bị cho bạn kiến thức để nói ngoại ngữ thành công.

### Hoạt động 4.3. Nói sau khi đã chuẩn bị

Bạn nên tự chuẩn bị bài nói ngắn, do bạn tự viết ra và học thuộc. Sau đó, bạn kiểm tra lại nội dung, rồi dùng nó để luyện nói. Bài nói này có thể bàn về các chủ đề mà bạn có khả năng sẽ nói với người khác, chẳng hạn như công việc, sở thích, những điều thú vị bạn đã làm ở nước ngoài, gia đình của bạn và cảnh quan đặc sắc của đất nước mình.

Một hoạt động hữu ích khác là giả tưởng mình đang tham gia vào các cuộc trò chuyện. Khi thực hiện hoạt động này thì bạn có thể nói thầm, nhưng nó cũng có ích nếu bạn nói thành tiếng (nhưng hãy cố đừng nói ở những nơi công cộng!). Trong hoạt động này, bạn tự hình dung ra một cuộc trò chuyện với một người thật mà bạn có thể hình dung, ví dụ như là một ngôi sao điện ảnh. Bạn chỉ cần thực hành nói chuyện với họ trong tâm trí của mình, và sau mỗi lần nói thì bạn chỉnh sửa cuộc trò chuyện cho đến khi bạn hài lòng với nó.

Khi đang tự học, kỹ năng nói là kỹ năng khó phát triển nhất vì bạn thiếu cơ hội để nói chuyện với người khác. Bạn cần cố gắng hết sức để tìm kiếm

những cơ hội nói. Bạn có thể làm điều này bằng cách nói chuyện trực tiếp với người bản ngữ hoặc những người học khác thông qua các phần mềm như Skype hoặc Zoom.

## Làm thế nào để có thể học ngôn ngữ thông qua việc viết?

Bất cứ lớp học ngoại ngữ nào cũng nên bao gồm ba hoạt động viết khác nhau. Hoạt động viết đầu tiên được thực hiện một cách cẩn thận, với sự trợ giúp của từ điển nếu cần thiết, và trọng tâm sẽ là độ chính xác. Bạn nên nhờ người thông thạo ngoại ngữ sửa lại để có thể nhận được phản hồi về độ chính xác của bài viết của mình. Hoạt động viết thứ hai nên tập trung phát triển độ trôi chảy, và bạn có thể thực hiện điều này thông qua hoạt động viết 10 phút (xem **Hoạt động 6.3**). Hoạt động viết thứ ba (xem **Hoạt động 8.1: Nhật ký học tập**) yêu cầu bạn viết nhiều và viết một cách cẩn thận. Hoạt động này không yêu cầu phải có phản hồi, nhưng nếu có thì sẽ rất hữu ích. Bạn có thể cải thiện việc đánh vần của mình bằng cách cài đặt trình kiểm tra chính tả cho ngôn ngữ bạn đang học.

### Hoạt động 4.4. Đọc và viết

Nếu bạn đem nhiều kiến thức vào bài viết thì việc viết sẽ trở nên dễ hơn. Bạn nên chọn một chủ đề phù hợp với mình, đọc các tài liệu về chủ đề đó bằng cả tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài, sau đó viết về chủ đề này sử dụng mọi kiến thức mà bạn đã đọc.

Thay vì chỉ đọc và viết, bạn có thể nghe và viết, hoặc xem, nghe và viết (tức là xem phim trước khi viết) (xem **Hoạt động 7.1: Hoạt động đa kỹ năng** để tham khảo một loại hoạt động tương tự).

Nguyên tắc thời gian thực hiện hoạt động cho rằng bạn càng dành nhiều thời gian cho một hoạt động thì bạn sẽ càng làm tốt hoạt động đó. Bạn càng thực hành nhiều thì bạn sẽ càng tiến bộ. Cả bốn kỹ năng, nghe, nói, đọc và viết đều sẽ được cải thiện nếu bạn thường xuyên thực hành. Điều này sẽ

không chỉ giúp bạn học một kỹ năng cụ thể, mà bạn cũng sẽ cải thiện được vốn từ vựng và ngữ pháp của mình.

Trong hai chương trước, chúng ta đã xem xét việc học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét một hình thức học tập khác - học tập có chủ ý. Khía cạnh này chiếm một phần trong số bốn khía cạnh của một khoá học ngoại ngữ hài hoà.

## CHƯƠNG 5.

# CÂN BẰNG VIỆC HỌC CỦA BẠN - HỌC NGÔN NGỮ MỘT CÁCH CÓ CHỦ Ý

---

Học tập có chủ ý là cách học rất hiệu quả. Vì thế nên bạn nên cân nhắc học theo cách này. Việc học tập có chủ ý có thể do giáo viên đảm nhiệm, nhưng nó cũng yêu cầu bạn, với tư cách là người học, phải tự chịu trách nhiệm về việc học của mình.

### Bạn nên học có chủ ý theo cách nào?

Bạn cần quản lý việc học có chủ ý của mình. Hoạt động học có chủ ý quan trọng nhất là học bằng cách sử dụng thẻ từ vựng (xem **Hoạt động 5.1**). Hoạt động này rất hiệu quả, và bạn nên tiếp tục sử dụng nó để học từ vựng mới và quan trọng hơn là tiếp tục ôn tập những từ vựng mà bạn đã gặp trước đó. Một số giáo viên khuyên không nên sử dụng chiến lược này, chủ yếu vì họ tin rằng việc học từ vựng bắt buộc phải được đặt trong ngữ cảnh. Họ sai. Đúng là bạn phải học từ vựng được đặt trong ngữ cảnh bằng cách học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào và tạo ngữ liệu đầu ra, cũng như là học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy. Tuy nhiên, một kỹ năng khác cũng quan trọng là học những từ vựng được tách ra khỏi ngữ cảnh một cách có chủ ý thông qua thẻ từ vựng, vì việc học như vậy rất hiệu quả. Một số người cũng tin rằng việc học thẻ từ vựng khuyến khích bạn suy nghĩ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ thay vì bằng ngoại ngữ, do trong thẻ từ vựng có chứa định nghĩa bằng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng trong giai đoạn đầu và giai đoạn giữa của việc học ngôn ngữ, ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại



ngữ luôn luôn được lưu trữ cùng nhau. Sử dụng thẻ từ vựng song ngữ là một chiến lược học có chủ đích rất hiệu quả mà bạn nên áp dụng.

Cùng với việc học thẻ từ vựng, bạn cũng nên sử dụng trình tìm từ theo ngữ cảnh để nghiên cứu từ và ngữ pháp (xem Chương 2). Bạn cũng nên cân nhắc thực hiện các hoạt động nghe chép chính tả, nghe, nhớ và chép, và nhắc lại ngôn ngữ để làm quen với cách phát âm và cách ghi từ (tức là cách đánh vần các từ). Bạn cũng nên đọc chuyên sâu, tốt nhất là bằng cách sử dụng một thiết bị đọc sách điện tử như Kindle để tra cứu từ dễ dàng.

### Hoạt động 5.1. Thẻ từ vựng

Việc sử dụng thẻ từ vựng để học là một bước trong quá trình học một từ. Học từ bằng cách này là một chiến lược học tập có chủ ý, và nó nằm trong khía cạnh học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ của một khoá học.

Viết từ hoặc cụm từ bạn muốn học vào một mặt của một chiếc thẻ nhỏ. Sau đó, bạn ghi bản dịch của từ này ở mặt còn lại. Điều này khuyến khích bạn nhớ lại từ hoặc cụm từ này sau lần gặp đầu tiên. Mỗi lần nhớ lại sẽ củng cố mối liên hệ giữa cách ghi từ và nghĩa của nó. Bạn không thể làm được điều này nếu bạn nhìn thấy cả hai cùng một lúc.

Số thẻ ban đầu không nên quá nhiều - bạn chỉ nên dùng khoảng 15 hoặc 20 thẻ từ vựng. Các từ hoặc cụm từ khó nên được học theo nhóm nhỏ để có thể lặp lại nhiều hơn và để não bạn xử lý chúng một cách kỹ càng hơn. Khi việc học đã dễ hơn thì hãy tăng số thẻ. Nhưng bạn lên nhớ là số lượng nhiều hơn 50 thẻ sẽ rất khó để quản lý, vì việc tập hợp các thẻ và học tất cả chỉ trong một lần sẽ trở nên rất khó.

Sau khi học các thẻ lần đầu thì nên ngắt quãng trước khi xem lại những thẻ đã học. Độ dài của các quãng ngắt tốt nhất nên kéo dài một vài phút sau khi học lần đầu, rồi quãng ngắt sẽ dài dần. Sau lần học thứ hai thì quãng ngắt sẽ kéo dài một giờ (hoặc lâu hơn), rồi tăng lên một ngày, rồi sau đó một tuần, và cuối cùng là một vài tuần. Việc học ngắt quãng như thế này hiệu quả hơn nhiều so với việc học tất cả các từ trong một tiếng đồng hồ. Tổng thời gian có thể tương đương nhưng kết quả lại khác nhau. Kỹ thuật lặp lại ngắt quãng này sẽ giúp bạn nhớ lâu hơn.

Đối với các từ khó học, bạn có thể sử dụng các kỹ thuật xử lý chuyên sâu như kỹ thuật từ khóa (xem Chú thích 5.1). Để làm điều này, bạn nên nghĩ về từ trong ngữ cảnh ngôn ngữ và ngữ cảnh tình huống.

### Lưu ý 5.1. Kỹ thuật từ khóa là gì?

Kỹ thuật từ khóa là một kỹ thuật học từ vựng đã được nghiên cứu chứng minh là rất hiệu quả. Nó bao gồm các bước sau.

**Bước 1:** Hãy nghĩ về một từ trong ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn (hoặc một ngôn ngữ khác mà bạn biết) có cách phát âm giống như từ đang học, hoặc giống với phần đầu của từ đang học. Đây là từ khóa của bạn.

**Bước 2:** Hãy nghĩ về một hình ảnh liên quan đến nghĩa của từ đang học và cả định nghĩa của từ khóa. Điều quan trọng là bạn phải thực sự hình dung ra hình ảnh này trong tâm trí mình. Vì vậy, kỹ thuật từ khóa có bốn phần.

1. Từ mới
2. Từ khóa
3. Hình ảnh liên quan đến từ mới và từ khóa.
4. Định nghĩa của từ mới.



Trong các ví dụ sau, bốn phần đã được đánh số để bạn theo dõi các phần của kỹ thuật. Nếu bạn là người Indonesia và bạn muốn nhớ nghĩa (4 - Định nghĩa của từ mới) của từ *parrot* [con vẹt] (1 - Từ mới), thì bạn có thể sử dụng từ Indonesia *parit*, có nghĩa là "mương", làm từ khóa (2 - Từ khóa). Sau đó, bạn tưởng tượng một con vẹt nằm trong một con mương (3 - Hình ảnh liên quan đến từ mới và từ khóa).

Vì vậy, từ khóa thực hiện hai chức năng: tạo liên kết giữa cách ghi của hai từ (ví dụ: *parit-parrot*) và tạo liên kết giữa nghĩa của hai từ - "con vẹt" nằm trong "con mương". Nếu bạn là người Thái và bạn muốn học từ tiếng Anh *council* [hội đồng] (1 - Từ mới), thì bạn có thể sử dụng như từ khóa tiếng Thái *kham sǎan*, có nghĩa là "cơm sống" (2 - Từ khóa).



Bạn nghĩ đến hình ảnh cơm sống cùng với hình ảnh *council* [hội đồng], như trong hình (3 - Hình ảnh liên quan đến từ mới và từ khóa). Điều này sẽ giúp bạn liên kết định nghĩa và cách ghi của từ *council* (4 - Định nghĩa của từ mới).

Kỹ thuật từ khóa hoạt động hiệu quả bởi vì nó yêu cầu bạn xử lý một từ theo nhiều khía cạnh khác nhau, và quá trình xử lý này không nông cạn như là cách lặp lại từ. Giới hạn duy nhất là trí tưởng tượng của bạn! Cách phát âm của từ khóa không nhất thiết phải giống hoàn toàn cách phát âm từ mới, và từ khoá cũng có thể chỉ có cách phát âm giống một phần từ mới, chứ không cần phải giống toàn bộ từ mới. Từ khóa có thể chỉ giống với phần đầu của từ bạn đang học. Trong nghiên cứu, kỹ thuật từ khóa thường mang lại kết quả học tập tốt hơn 25% so với các hoạt động học tập có chủ ý khác.

(dẫn Nation, ISP (2008). *Teaching Vocabulary: Strategies and Techniques*. Boston: Heinle Cengage Learning)

## Làm thế nào để học được các cụm từ?

Các từ thường đi cùng với các từ khác để tạo thành cụm từ. Hầu hết các cụm từ này đều có nghĩa liên quan chặt chẽ đến nghĩa của các từ cấu thành nên chúng, ví dụ như là: *next week* – tuần sau, *six o'clock* – sáu giờ, *strong tea* – trà đặc, *in a minute* – tôi sắp xong rồi. Đối với một số cụm từ, mối quan hệ giữa ý nghĩa của cụm từ và các từ cấu thành nó không quá rõ ràng, nhưng giữa cả hai vẫn có một mối liên hệ chặt chẽ. Ví dụ, *kill two birds with one stone* [một mũi tên trúng hai đích], *see the light at the end of the tunnel* [ánh sáng cuối đường hầm], *you know* [bạn biết đó], *for instance* – [ví dụ], *think about* [nghĩ về]. Đối với một số ít các cụm từ thì ý nghĩa của các từ cấu thành không hề liên quan đến nghĩa của cả cụm từ, ví dụ như là *at all*, *of course*, *as well*, *by and large*, *raining cats and dogs*.

Có nhiều thuật ngữ để mô tả những loại cụm từ khác nhau, chẳng hạn như thành ngữ, kết hợp từ, đơn vị nhiều từ, nghĩa bóng, và chuỗi từ. Dù thuật ngữ có là gì đi nữa, điều quan trọng là bạn nên học các cụm từ một cách có chủ ý, vì điều này sẽ giúp bạn sử dụng ngôn ngữ chính xác và trôi chảy hơn.

Bạn có thể học có chủ ý bằng một số cách dưới đây.

- 1 Suy nghĩ xem ý nghĩa của các từ cấu thành nên cụm từ có liên quan đến ý nghĩa của cả cụm như thế nào. Đối với các cụm từ và mệnh đề có nghĩa bóng, bạn có thể suy nghĩ về mối liên hệ giữa nghĩa đen và nghĩa bóng. Ví dụ, *gave me the green light* có nghĩa đen là nhìn thấy đèn giao thông chuyển xanh. Nghĩa bóng của nó là nhận được sự chấp thuận để làm gì đó.
- 2 Nhìn vào cách ghi của cụm từ. Khoảng 20% cụm từ trong tiếng Anh sử dụng phép chuyển âm (các từ bắt đầu bằng cùng một âm), chẳng hạn như *leading light*, *baby boom*, *head held high* hoặc một số phương thức nối âm khác như sử dụng các nguyên âm tương đồng (*blue moon*), vần (*when the cat's away, the mice will play*), điệp ngữ (*by and by*), và vần một phần (*last gasp*).
- 3 Suy nghĩ và tìm hiểu về lịch sử của cụm từ đang học. Bạn có thể suy nghĩ về nguồn gốc của các cụm từ như *toe the line* [*tuân theo mệnh lệnh cấp trên*] và *cut and run* [*chạy thoát khỏi tình huống nguy hiểm*].

Giống như từ vựng, các cụm từ cũng có tần suất xuất hiện khác nhau. Một số cụm từ xuất hiện rất thường xuyên, và phần lớn số từ còn lại thì hiếm gặp (xem Lưu ý 2.1: **Có phải tất cả các từ đều có giá trị ngang nhau không?**). Bạn có thể kiểm tra tần suất xuất hiện của một cụm từ bằng cách sử dụng trình tìm từ theo ngữ cảnh (xem Chương 2).

## Có nên học các từ liên quan với nhau không?

Mặc dù học các từ có liên quan với nhau có thể hữu ích, nhưng sự hữu ích này tùy thuộc vào mối quan hệ giữa các từ đó với nhau là gì. Những từ gần nghĩa (*embarrass* [*làm xấu hổ*] và *humiliate* [*làm nhục*], *prevent* [*ngăn chặn*])

và *protect* [bảo vệ], trái nghĩa (*hot* [nóng] và *cold* [lạnh], *long* [dài] và *short* [ngắn]), và các từ cùng một trường từ vựng (các ngày trong tuần, màu sắc, tên trái cây, quần áo, các bộ phận cơ thể) tốt nhất **không nên** được học cùng nhau. Học các từ này cùng một lúc có thể khiến việc học trở nên khó khăn hơn từ 50% đến 100%. Khó hơn 100% có nghĩa là số lần lặp lại các từ này sẽ tăng gấp đôi so với số lần lặp lại khi học những từ không liên quan với nhau. Có ý kiến cho rằng nếu các từ liên quan là danh từ chỉ vật thể có hình dạng giống nhau, như *apple* [táo] – *orange* [cam], sẽ gây nhiễu hơn so với các vật thể có hình dạng khác nhau, như *banana* [chuối] – *orange* [cam].

Mối quan hệ giúp ích cho việc học là các từ liên quan với nhau, như là các từ nằm trong một câu chuyện (*frog* [ếch], *pond* [ao], *green* [xanh], *slimy* [nhớt], *hop* [nhảy], *croak* [ộp]). Vì vậy, bạn nên ghi chú các từ mới trong các văn bản mình đang đọc vào thẻ từ vựng, vì những từ này ít có khả năng nằm cùng trường từ vựng.

Khi học các từ tương tự nhau, bạn sẽ không chỉ gặp khó khăn khi học các từ đó, mà khó khăn cũng có thể đến từ việc cố gắng không nhầm lẫn các từ với nhau. Nếu các từ cũng có một số điểm tương đồng về hình thức, điều này có thể làm tăng nguy cơ bị nhiễu. Khả năng nhầm lẫn giữa từ *Tuesday* và *Thursday* cao hơn *Tuesday* và *Sunday*, do *Tuesday* và *Thursday* đều bắt đầu bằng cùng một chữ cái và cả hai đều chứa S và *day*.

Cách để giảm nhiễu là học các từ có thể gây nhiễu vào những thời điểm khác nhau, không phải cùng nhau.

## Hoạt động 5.2. Nghe chép chính tả

Trong hoạt động nghe chép chính tả, bạn sẽ nghe một đoạn ghi âm ngắn về một chủ đề nhiều lần, và trong lúc nghe thì bạn sẽ chép lại nội dung của đoạn ghi âm này. Độ dài của văn bản không nên vượt quá khoảng 100 từ. Lựa chọn tốt nhất là chọn một bản ghi âm có đi kèm bản ghi. Làm điều này sẽ giúp bạn kiểm tra, đối chiếu và sửa lại những gì mình đã chép. Khi nghe lại văn bản, bạn có thể tạm dừng bản ghi âm và tập trung vào các phần của văn bản.

Hoạt động học tập có chủ ý này giúp cải thiện kỹ năng nghe và kỹ năng nhận dạng từ và cụm từ.

## Hoạt động 5.3. Đọc chuyên sâu

Đọc chuyên sâu là một cách để bạn tập trung có chủ ý vào các đặc điểm ngôn ngữ khi chúng được sử dụng trong ngữ cảnh.

Trong hoạt động đọc chuyên sâu, bạn sẽ đọc một văn bản một cách chậm rãi và cẩn thận, với sự trợ giúp của từ điển. Mục tiêu của bạn là hiểu dần dần văn bản bằng cách học những phần mà bạn lúc đầu không hiểu. Hoạt động này có thể được thực hiện một mình, với sự giúp đỡ của một người học khác, hoặc với sự trợ giúp của giáo viên. Thông thường, bản dịch được sử dụng như một cách để làm rõ một số phần của văn bản.

Một cách khác để đọc chuyên sâu, đặc biệt hữu ích đối với những người thích học một mình, là đọc lại nhiều lần, mỗi lần lại để ý tới các khía cạnh khác nhau của văn bản. Ví dụ, lần đọc đầu tiên có thể tập trung vào các từ vựng chưa biết trong văn bản và vào đọc hiểu. Lần đọc thứ hai có thể tập trung vào các cụm từ hữu ích mà bạn có thể dùng trong khi nói hoặc viết sau này. Lần đọc thứ ba có thể tập trung vào cách sử dụng một số hư từ trong văn bản, chẳng hạn như giới từ hoặc mạo từ. Giá trị của việc đọc chuyên sâu này là khi chúng ta đọc thì chúng ta tập trung vào việc hiểu nghĩa, tức là tập trung vào các thực từ. Khi chúng ta đã quen thuộc với nội dung, chúng ta có thể chú ý đến cách ngôn ngữ được sử dụng để truyền tải thông điệp. Cách chú ý này rất hữu ích cho việc học ngôn ngữ. Việc chú ý lặp lại này, cộng với sự thay đổi trọng tâm chú ý, cũng có thể được thực hiện trong khi nghe, chẳng hạn như khi xem một chương trình TV hoặc một bộ phim.

## Hoạt động 5.4. Nghe, nhớ và chép

Chọn một văn bản hữu ích và có liên quan, dài khoảng 200 từ (khoảng 20 dòng). Đọc hiểu nó với sự trợ giúp của từ điển nếu cần thiết. Sau đó, nhìn vào bốn hoặc năm từ đầu tiên trong văn bản, cố gắng nhớ chúng, rồi chép những từ này vào một tờ giấy mà không nhìn lại văn bản. Khi bạn chép văn bản, hãy cố gắng ghi nhớ các cụm từ dài hơn trong đầu mình. Lợi ích của hoạt động này đến từ việc bạn đang cố gắng ghi nhớ những cụm có độ dài tăng dần trước khi bạn viết chúng.

Hoạt động học tập có chủ ý này cải thiện kỹ năng viết tay và khả năng nhớ các cụm từ.

## Hoạt động 5.5. Tập ghi từ

Nếu ngôn ngữ bạn đang học sử dụng hệ thống chữ viết hoặc hệ thống chính tả rất khác với ngôn ngữ mẹ đẻ thì bạn nên chú ý một chút đến hệ thống chữ viết.

Một cách hiệu quả để làm điều này là viết các từ hoặc cụm từ bạn muốn luyện viết vào phía bên trái của một trang giấy. Nếu hệ thống chữ viết này ở dưới dạng bảng chữ cái, hãy viết chữ cái đầu tiên của từng từ vào ngay sau những từ đó.

|        |   |
|--------|---|
| rhythm | r |
| agree  | a |
| common | c |

Gấp giấy sao cho bạn chỉ nhìn thấy các chữ cái đầu tiên, sau đó hãy cố gắng điền các chữ cái còn lại vào ngay sau chữ cái đầu đó.

|        |        |
|--------|--------|
| rhythm | rhythm |
| agree  | agree  |
| common | common |

Mở tờ giấy ra và kiểm tra các từ bạn đã viết. Viết lại chữ cái đầu tiên của mỗi từ, gấp giấy và tiếp tục điền lại các từ đó. Làm điều này cho đến khi tất cả các dòng đều được lấp đầy.

## Làm thế nào để học cách phát âm?

Học phát âm ngôn ngữ một cách rõ ràng là một mục tiêu học tập rất quan trọng.

Phát âm rõ ràng sẽ giúp người bản ngữ hiểu bạn rõ hơn và họ cũng sẽ đánh giá cao nỗ lực của bạn. Giống như các khía cạnh khác của kiến thức ngôn ngữ, những hoạt động sau sẽ giúp bạn phát âm tốt hơn: nghe (học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào), nói (học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra), nghiên cứu các khía cạnh của phát âm (học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ) và nghe và nói thông thạo hơn về các chủ đề dễ quen thuộc (học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy). Trẻ nhỏ thường không có nhu cầu học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ để phát triển khả năng phát âm. Thay vào đó, trẻ thường dựa vào ba khía cạnh còn lại nhiều hơn.

Những người học lớn tuổi ít có khả năng phát âm giống người bản xứ hơn nhiều, mặc dù một số người có thể làm được điều này. Hầu hết những người học lớn tuổi có phải chấp nhận là mình nên luyện tập phát âm một cách dễ hiểu, với giọng không giống người bản địa. Điều này có thể được cải thiện thông qua nỗ lực. Đối với những người học lớn tuổi, khả năng phát âm của họ có thể phụ thuộc vào cơ hội sử dụng ngôn ngữ của họ, và lượng thời gian và nỗ lực mà họ dành cho việc học phát âm có chủ ý.

Việc học cách phát âm có chủ ý trước hết phải bắt đầu từ việc tìm ra những âm khó là gì. Điều này phần lớn sẽ phụ thuộc vào sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn và ngôn ngữ bạn đang học. Thứ hai, những âm khó nên được học và luyện tập ở mức âm tiết đơn giản. Nghiên cứu về cách âm thanh được tạo ra được gọi là *ngữ học cấu âm*. Ví dụ, đối với người đang học tiếng Anh, âm ở đầu của các từ như *he*, *this*, *there*, và *that* thường khó phát âm. Nếu bạn muốn học cách phát âm thì bạn nên biết cách phân biệt âm hữu



thanh với âm vô thanh, âm chặn hay âm xát, và biết được bộ phận nào của miệng được sử dụng để tạo ra âm thanh. Âm th trong từ *the* là âm hữu thanh (được phát ra bằng dây thanh âm của bạn), và là âm xát (được phát ra bằng hàm răng trên và đầu lưỡi).

Khi một âm khó được phát âm dưới dạng âm tiết biệt lập, bạn nên luyện tập phát âm những từ phổ biến nhất có sử dụng âm đó, và bạn cũng nên luyện tập sử dụng các âm này trong các cụm từ và câu ngắn. Bạn không nên luyện tập bằng cách nói các câu uốn lưỡi, vì những câu này có thể quá khó để phát âm, ngay cả đối với người bản ngữ.

Một giáo viên có chuyên môn có thể giúp bạn học các âm riêng lẻ. Bạn có thể luyện phát âm từ và cụm từ thông qua trình chỉnh sửa âm thanh có chức năng làm chậm giọng nói. Phần mềm miễn phí *Audacity* là một lựa chọn tốt. Ngoài ra, việc bắt chước lời thoại từ các đoạn phim có thể giúp ích cho việc học phát âm.

Bạn nên dành thời gian cho việc học cách phát âm ngay khi bạn bắt đầu học một ngôn ngữ. Lý do là vì việc khắc phục lỗi phát âm sau này đòi hỏi nhiều công sức hơn.

## Làm thế nào để học ngữ pháp (hay học bất cứ thứ gì)?

Phần lớn cuốn sách này tập trung vào nguyên tắc bốn khía cạnh. Nguyên tắc này nói rằng để có được sự cân bằng hợp lý giữa các cơ hội học tập, chúng ta cần dành khoảng 1/4 thời gian để hiểu ngữ liệu đầu vào, khoảng 1/4 thời gian để tạo ngữ liệu đầu ra, khoảng 1/4 thời gian dành cho việc tập trung học ngôn ngữ, và khoảng 1/4 thời gian để phát triển sự trôi chảy thông qua việc đọc ngữ liệu dễ hiểu và tạo ngữ liệu đầu ra một cách trôi chảy. Nguyên tắc bốn khía cạnh là nguyên tắc rất mạnh mẽ vì nó cho phép chúng ta trả lời các câu hỏi như *Làm thế nào để học được ngữ pháp?*, *Làm thế*

*nào để học được từ vựng?, Làm thế nào để học nói? và các câu hỏi tương tự. Hãy xem xét một ví dụ về điều này bằng cách giải quyết câu hỏi Làm thế nào để học được ngữ pháp?*

Thông thường, mọi người nghĩ là việc học ngữ pháp bao gồm việc học tên của từ loại, học cách mô tả các cấu trúc ngữ pháp và học cách sửa lỗi. Tuy nhiên, đó đều là những cách học ngoại ngữ có chủ ý, và phần lớn việc học ngữ pháp cần xoay quanh việc sử dụng ngôn ngữ.

Chúng ta có thể học ngữ pháp thông qua nghe và đọc. Khi chúng ta liên tục gặp các cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc và bài nghe, ta sẽ tự động học mà gần như không cần phải tập trung vào chúng. Điều này một phần là do quá trình học ngữ pháp xảy ra thông qua việc học các cụm từ, tức là chúng ta học những từ nào thường đi cùng với những từ khác. Đọc và nghe càng nhiều thì chúng ta càng tăng cơ hội tiếp thu kiến thức ngữ pháp.

Chúng ta cũng có thể học ngữ pháp thông qua nói và viết. Khi chúng ta nói và viết, chúng ta nhận thấy những lỗ hổng trong kiến thức của mình là gì, và điều này giúp chúng ta chú ý hơn đến những lỗ hổng kiến thức này khi nghe và đọc. Nói theo cách khác, việc nói và viết có thể cải thiện khả năng học thông qua nghe và đọc. Chúng ta cũng có thể học ngữ pháp thông qua nói và viết bằng cách thử nghiệm. Điều này có nghĩa là ta thử dùng các cụm từ và cấu trúc mà ta không chắc là hiểu rõ để xem chúng có chính xác không. Thông thường, khi ta thử nghiệm, ta thường sử dụng các cấu trúc có trong ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng ta. Vì vậy, việc thử sức này có thể dẫn đến sai sót, nhưng lại là một cách học hỏi quan trọng.

Chúng ta có thể học ngữ pháp một cách có chủ ý bằng cách nghiên cứu nó và bằng cách ghi nhớ các cụm từ và câu hữu ích. Tuy nhiên, việc học ngữ pháp có chủ ý nên chiếm dưới một phần tư thời gian học ngôn ngữ của bạn. Các hoạt động học ngữ pháp hữu ích bao gồm sử dụng bảng thay thế (nếu

có), nhận phản hồi về cách nói và viết (sửa lỗi), nghe chép chính tả, và tham khảo một lượng nhỏ những lời giải thích đơn giản về các đặc điểm ngữ pháp quan trọng.

Cũng giống việc học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào và tạo ngữ liệu đầu ra, chúng ta cũng có thể học ngữ pháp một cách tự nhiên thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy. Phát triển độ trôi chảy có nghĩa là học những tài liệu rất dễ và quen thuộc, cùng với một chút sự khuyến khích để giúp bạn tiếp tục học nhanh hơn. Các hoạt động phát triển độ trôi chảy có thể cung cấp một lượng lớn ngữ liệu đầu vào và đầu ra. Nhờ sự tiếp xúc nhiều hơn với ngôn ngữ này, các hoạt động phát triển độ trôi chảy có thể bổ sung và củng cố kiến thức ngữ pháp và khả năng sử dụng ngữ pháp.

## Làm thế nào để học từ vựng?

Nguyên tắc bốn khía cạnh áp dụng cho việc học từ vựng, cũng giống như trong việc học ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Chúng ta cần học từ vựng thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào, tạo ngữ liệu đầu ra, tập trung học ngôn ngữ và thông qua phát triển độ trôi chảy. Hiểu ngữ liệu đầu vào, tạo ngữ liệu đầu ra, và các hoạt động phát triển độ trôi chảy đều là những hoạt động giao tiếp mà trong đó chúng ta tham gia vào việc hiểu và tạo ra thông điệp. Yêu cầu cơ bản của các hoạt động giao tiếp này là chúng ta sử dụng ngôn ngữ ở mức độ phù hợp với trình độ hiện tại của mình.

Việc học từ vựng có chủ ý bao gồm việc học các từ mới một cách có chủ ý (tốt nhất là thông qua việc sử dụng các thẻ từ vựng), tập trung vào từ vựng một cách có chủ ý khi đọc chuyên sâu (với sự trợ giúp của giáo viên hoặc từ điển), nhận phản hồi về quá trình nói và viết của chúng ta, và học các chiến lược một cách có chủ ý như đoán từ thông qua ngữ cảnh, sử dụng thẻ từ vựng, phân tích cấu tạo của một từ, và sử dụng từ điển.

Chúng ta có thể áp dụng bốn khía cạnh vào việc học bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Do ba trong số các khía cạnh này có liên quan đến các hoạt động giao tiếp, sự khác biệt chính giữa việc học nghe, nói, đọc và viết đến từ sự tập trung vào ngữ liệu đầu vào (nghe và đọc) hoặc ngữ liệu đầu ra (nói và viết), và đặc biệt là từ cách học có chú ý từng kỹ năng trong số bốn kỹ năng ngôn ngữ.

Các hoạt động học tập có chú ý thường là những loại hoạt động mà chúng ta nghĩ đến khi chúng ta nghĩ về cách học một ngôn ngữ khác. Tuy nhiên, học tập có chú đích chỉ là một phần của một khóa học cân bằng và không nên chiếm quá một phần tư tổng thời gian trong một khóa học.

Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét khía cạnh thứ tư của một khóa học – phát triển sự trôi chảy.

## CHƯƠNG 6.

# CÂN BẰNG VIỆC HỌC - SỬ DỤNG THÀNH THẠO NHỮNG GÌ BẠN BIẾT

---

Lấy nguyên tắc duy trì sự cân bằng giữa các cơ hội học tập làm nền tảng, ta đã xem xét việc học thông qua hiểu ngữ liệu đầu vào (nghe và đọc) trong Chương 3, học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra (nói và viết) trong Chương 4 và học có chủ ý trong Chương 5. Trong chương này, chúng ta xem xét bước thứ tư - phát triển độ trôi chảy.

Trôi chảy có nghĩa là vận dụng những gì bạn đã biết một cách hiệu quả nhất. Ở mọi giai đoạn học ngoại ngữ, bắt đầu từ cả những bài học đầu tiên, bạn cần phải sử dụng thành thạo những gì mình đã học. Ví dụ, khi bạn học đếm thì bạn nên có khả năng nhận dạng cách phát âm từng con số, để nếu khi đi mua đồ thì bạn có thể hiểu được giá cả.

Có một số lầm tưởng về sự trôi chảy. Khi nói rằng ai đó thông thạo ngôn ngữ, ta thường nghĩ là họ biết nhiều và biết rõ ngôn ngữ đó. Đó không phải là kiểu trôi chảy mà chúng ta đang muốn nói tới ở đây. Một quan niệm khác về sự trôi chảy là nó ám chỉ khả năng chọn chính xác từ hoặc cụm từ phù hợp vào đúng thời điểm. Đó cũng không phải là định nghĩa của sự lưu loát mà chúng ta đang nói tới ở đây. Trong chương này, khi nói tới khái niệm lưu loát, ta chỉ đơn giản nói đến tốc độ sử dụng và tốc độ hiểu ngôn ngữ của bạn. Đây là khái niệm rất đơn giản về sự trôi chảy, nhưng nó là mục tiêu học ngoại ngữ rất quan trọng.

Làm thế nào để có thể sử dụng ngôn ngữ trôi chảy? Các hoạt động phát triển độ trôi chảy có bốn đặc điểm quan trọng.

1. Các hoạt động này sử dụng tài liệu dễ và quen thuộc, tức là tài liệu không chứa từ vựng hoặc các đặc điểm ngữ pháp mà người học có thể không biết.
2. Các hoạt động này có đi kèm với áp lực để thúc giục học viên sử dụng ngôn ngữ với tốc độ nhanh hơn.
3. Các hoạt động này yêu cầu nhiều thời gian thực hành.
4. Các hoạt động này tập trung vào việc tiếp nhận hoặc truyền đạt thông điệp.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một loạt các hoạt động phát triển độ trôi chảy trong cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.

## Cải thiện độ trôi chảy khi nghe

Kỹ năng nghe trôi chảy có thể được rèn luyện với sự trợ giúp của trình ghi âm số hoặc các trình đa phương tiện có chức năng điều khiển tốc độ như trình phát Windows Flash (chỉ cần nhấp chuột phải vào màn hình và chọn *Enhancements*). Bạn có thể bắt đầu bằng cách sử dụng một văn bản có sẵn ở dạng âm thanh lẫn dạng văn bản. Văn bản này không nên quá dài, và độ dài lý tưởng nên ở khoảng 200 hoặc 300 từ. Bước đầu tiên là nghiên cứu kỹ văn bản dưới dạng viết để đảm bảo rằng bạn hoàn toàn hiểu nó. Sau đó, bạn vừa nghe và vừa đọc văn bản đó. Khi nghe, bạn lưu ý hãy chỉnh tốc độ của trình phát âm thanh sang tốc độ chậm. Trong vài ngày sau, hãy tăng dần tốc độ phát âm thanh, cho đến khi bạn đang nghe văn bản với tốc độ gần bằng tốc độ bình thường.

Bạn cũng có thể nghe lại nhiều lần các bộ phim ngắn hoặc bộ phim có phụ đề mà không tăng tốc độ. Việc lặp lại là yếu tố quan trọng trong việc phát

triển trôi chảy vì việc học một tài liệu nhiều lần sẽ khiến nó trở nên dễ hiểu hơn, và việc lặp lại này cũng cung cấp nhiều thời gian thực hành hơn.

### Hoạt động 6.1. Nghe lại nhiều lần

Để thực hiện hoạt động này, hãy nhờ ai đó ghi lại các số từ 1 đến 10 bằng tiếng nước ngoài theo thứ tự ngẫu nhiên, ví dụ: 6, 3, 8, 1, 7, 10, 2, 9, 4, 5, 3, 10, 3, 6. Mỗi số nên xuất hiện nhiều lần ở những vị trí khác nhau trong dãy số. Làm như vậy sẽ giúp bạn có nhiều cơ hội nghe đi nghe lại cùng một số mà không biết rằng nó đang đến. Viết các số theo thứ tự từ 1 đến 10 vào một tờ giấy, và khi bạn nghe phần ghi âm nhắc đến số nào thì hãy chỉ đến số mà bạn nghe được. Khi bạn đã có thể dễ dàng làm điều này với tốc độ chậm, hãy tăng tốc độ nói và tiếp tục thực hiện lại hoạt động này. Tiếp tục làm điều này cho đến khi bạn có thể dễ dàng nhận ra cách phát âm của từng từ. Tốt nhất là bạn nên thực hành rải rác trong nhiều ngày, thay vì chỉ có duy nhất một buổi tập trung lắng nghe các con số.

Hoạt động này tận dụng sự lặp lại và tăng tốc độ, từ đó giúp bạn nhanh chóng phát triển khả năng hiểu các con số một cách trôi chảy. Bạn cũng có thể sử dụng hoạt động này để học các ngày trong tuần, các tháng trong năm, lời chúc, tên món ăn và nhiều thứ khác.

## Cải thiện độ trôi chảy khi nói

Để phát triển khả năng nói trôi chảy, bạn nên nói một bài nói nhiều lần. Bạn có thể làm điều này thông qua hoạt động 4/3/2.

### Hoạt động 6.2. 4/3/2

Trong hoạt động 4/3/2, bạn sẽ nói về một chủ đề rất dễ trong vòng 4 phút cho người khác nghe. Người nghe không ngắt lời hoặc đặt câu hỏi, mà họ chỉ lắng nghe một cách cẩn thận. Sau đó, bạn lại nói về cùng một chủ đề với một người nghe khác, nhưng lần này bạn chỉ có 3 phút để nói bài nói mới này. Một lần nữa, người nghe sẽ không làm gián đoạn bài nói mà chỉ lắng nghe. Cuối cùng, bạn nói lại chính xác bài nói này với một người nghe khác, nhưng lần này bạn chỉ có 2 phút để hoàn thành bài nói.

Hoạt động 4/3/2 có dung hoà cả bốn đặc điểm của một hoạt động phát triển độ trôi chảy vì nó bao g tài liệu dễ (vì chủ đề nói rất quen thuộc với bạn), áp lực làm bài nhanh hơn (vì giới hạn thời gian giảm dần), nhiều thời gian thực hành (vì bạn phải nói tổng cộng 4+3+2 phút) và tập trung vào việc truyền đạt thông điệp (vì bạn phải nói cho ba người nghe khác nhau). Trong giai đoạn đầu của việc học, thay vì nói 4/3/2, bạn có thể giảm độ khó bằng cách chỉ nói 3/2 /1½. Việc giảm dần thời gian nói

có ảnh hưởng lớn nhất đến sự trôi chảy, và việc lặp lại có ảnh hưởng lớn hơn đến việc cải thiện độ chính xác và độ phức tạp của thông điệp bạn muốn truyền tải.

Nếu bạn đang tự học một ngôn ngữ, thì bạn có thể không có cơ hội thực hiện hoạt động 4/3/2 với những người nghe khác nhau. Tuy nhiên, bạn có thể tự mình nói lặp đi lặp lại mà không cần người nói cùng.

## Cải thiện độ trôi chảy khi đọc

Đọc trôi chảy có nghĩa là khả năng đọc hiểu tốt với tốc độ khoảng 250 từ mỗi phút.

Bạn có thể cải thiện khả năng đọc trôi chảy bằng cách đọc nhiều tài liệu dễ và quen thuộc với bạn. Đối với tiếng Anh, bạn có thể tham gia các khóa học đọc nhanh. Trong các khóa học này, bạn phải đọc các văn bản có chứa từ vựng được kiểm soát rất chặt chẽ về độ khó (các từ sử dụng đều thuộc 1000 từ hoặc 2000 từ phổ biến nhất trong tiếng Anh) và không chứa các cấu trúc ngữ pháp khó (bạn có thể tham khảo trang web của Sonia Millett) (xem **Hoạt động 6.4**). Các văn bản này đều có độ dài như nhau và có kèm theo các câu hỏi đọc hiểu. Khi bạn đọc từng bài, hãy lưu ý xem mình đọc mất bao lâu, rồi ghi lại thời gian đọc và điểm đọc hiểu trên biểu đồ. Trong khóa học này, bạn đọc tổng cộng hai mươi đoạn trích như thế này, tức là mỗi tuần đọc khoảng hai hoặc ba đoạn. Bằng cách tham gia khóa học như vậy, bạn có thể tăng tốc độ đọc của mình lên ít nhất 50% và thậm chí có thể tăng lên gấp đôi. Các khóa học đọc nhanh không giúp thể giúp bạn đọc siêu tốc được, nhưng chúng giúp bạn đạt được tốc độ đọc gần với tốc độ của người bản ngữ, tức là khoảng 250 từ mỗi phút.

Một cách khác để tăng tốc độ đọc là đọc tài liệu rất dễ hiểu. Nếu ngôn ngữ bạn đang học có sách phân loại theo cấp độ (tiếc là ngoài tiếng Anh ra thì



các cuốn sách này không có trong các ngôn ngữ khác), thì bạn có thể đọc các văn bản rất dễ hiểu, với vốn từ vựng được kiểm soát chặt chẽ.

Nếu bạn không có sẵn các tài liệu như vậy, thì bạn có thể tăng tốc độ đọc bằng cách đọc lại nhiều lần.

### Hoạt động 6.3. Đọc lại nhiều lần

Trong hoạt động đọc lại nhiều lần, bạn sẽ phải đọc một tài liệu ít nhất ba lần, sau mỗi lần thì bạn cố gắng tăng tốc độ đọc. Khi đọc nhiều lần thì bạn có thể đọc to hoặc đọc thầm. Bạn nên ghi chép lại thời gian đọc của từng lượt.

Nếu bạn đọc to thì tốc độ đọc hợp lý sẽ rơi vào khoảng 150 từ / phút. Nếu bạn đọc thầm thì thì tốc độ đọc hợp lý sẽ rơi vào khoảng 250 từ mỗi phút.

Khi đọc lặp đi lặp lại, điều quan trọng là bạn phải hiểu tài liệu đang đọc. Để đọc một cách trôi chảy thì bạn phải hiểu.

### Hoạt động 6.4. Đọc nhanh

Một khóa học đọc nhanh thường bao gồm hai mươi đoạn văn có độ khó như nhau. Sau mỗi đoạn thì là một bộ câu hỏi đọc hiểu trắc nghiệm dựa trên nội dung đoạn văn đó. Từ vựng trong các văn bản này đã được kiểm soát để đảm bảo rằng bạn không gặp phải bất kỳ từ vựng nào không quen thuộc. Để thực hiện hoạt động này, hãy chọn một đoạn văn, sau đó để ý thời gian bắt đầu làm hoặc bắt đầu hẹn giờ, rồi đọc thầm đoạn văn đó. Trong lúc đọc thì bạn hãy cố gắng duy trì tốc độ đọc hợp lý. Khi đã đọc đến cuối đoạn văn, hãy ghi lại thời gian đọc của mình, rồi sau đó trả lời các câu hỏi hiểu. Khi trả lời các câu hỏi, thì hãy cố không nhìn lại đoạn văn. Sau đó, hãy nhìn vào đáp án câu trả lời và chấm điểm các câu trả lời. Thời gian đọc được chuyển đổi sang đơn vị số từ / phút bằng cách sử dụng bảng chuyển đổi, và tốc độ này sẽ được nhập vào biểu đồ thể hiện tốc độ của bạn. Điểm hiểu văn bản trên biểu đồ đó sẽ thể hiện khả năng hiểu của bạn. Tất cả điều này chỉ mất vài phút.

Sau đó vài ngày, hãy vừa đọc một văn bản khác, và trong lúc đọc thì hãy đo tốc độ và khả năng hiểu văn bản. Bạn hãy làm điều này cho đến khi đã đọc hết tất cả 20 văn bản.

Bằng cách tham gia khóa học như vậy, bạn có thể tăng tốc độ đọc của mình lên ít nhất 50% và thậm chí có thể tăng lên gấp đôi. Mục tiêu là đạt tốc độ đọc khoảng 250 từ mỗi phút, và đạt được điểm hiểu vào khoảng 7 hoặc 8 trên thang điểm 10.

## Cải thiện độ trôi chảy khi viết

Khả năng viết trôi chảy là điều đặc biệt quan trọng nếu bạn phải tham gia các kỳ thi viết sử dụng ngôn ngữ mà mình đang học. Có hai kỹ thuật hữu ích mà bạn có thể sử dụng để phát triển khả năng viết trôi chảy – viết 10 phút và viết lặp lại.

### Hoạt động 6.5. Viết 10 phút

Trong hoạt động viết 10 phút, hãy chọn một chủ đề để viết mà bạn quan tâm. Bạn nên sử dụng ứng dụng tính giờ kỹ thuật số và dành ra chính xác 10 phút để viết. Hãy cố gắng viết nhiều nhất có thể trong thời gian đó. Sau đúng 10 phút, hãy đếm số từ bạn đã viết và điền số đó vào biểu đồ. Bạn nên thực hiện hoạt động này mỗi tuần hai hoặc ba lần.

Bởi vì đây là một hoạt động phát triển độ trôi chảy nên bạn không nên lo lắng về việc mắc lỗi khi viết. Thay vào đó, bạn chỉ cần tập trung vào việc viết nhiều hơn.

Đây là một hoạt động dễ thực hiện mà không cần giáo viên. Cũng như các hoạt động phát triển độ trôi chảy khác, bạn không nên lo lắng quá nhiều về lỗi, vì việc này có thể làm chậm quá trình viết của bạn.

### Hoạt động 6.6: Viết lại nhiều lần

Việc viết lại nhiều lần sẽ rất có ích nếu bạn phải làm bài kiểm tra mà mình biết rõ dạng bài, và các bài kiểm tra mà bạn có thể chuẩn bị bằng cách ôn đề. Nó cũng có ích khi bạn phải thường xuyên viết một loại văn bản.

Trong hoạt động viết lại nhiều lần, bạn trước hết phải viết một văn bản, kiểm tra và sửa lỗi, rồi nhìn lại nó một cách cẩn thận. Sau đó, bạn cất văn bản này đi rồi cố gắng viết lại nó mà không nhìn lại. Khi bạn đã hoàn thành phần viết, bạn có thể đối chiếu bài viết của mình với bản gốc (xem **Hoạt động 5.2: Nghe, nhớ và chép** để biết được một hoạt động tương tự). Bạn nên viết lại một văn bản ít nhất hai hoặc ba lần để quá trình viết có thể được thực hiện một cách trôi chảy.

Một cách để phát triển độ trôi chảy ở mức độ thông thạo rất thấp là ghi nhớ các cụm từ và câu hữu ích (xem **Hoạt động 4.1: Học thuộc câu hoặc lời thoại**). Việc học thuộc này đảm bảo rằng những gì bạn viết là chính xác, nó

cũng đảm bảo rằng bạn có thể viết một cách trôi chảy thông qua hoạt động thực hành. Những câu và cụm từ đáng học thuộc nhất đều nằm trong danh sách từ vựng sinh tồn. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải xem xét lý do tại sao bạn đang học ngôn ngữ, nhìn lại các cơ hội mà bạn có để sử dụng ngôn ngữ đó, đồng thời tìm và ghi nhớ những câu và cụm từ hữu ích liên quan để sử dụng về sau.

Ở mọi giai đoạn thông thạo ngôn ngữ, bạn nên đảm bảo rằng mình có thể sử dụng những gì mình đã học một cách thành thạo.

Cuốn sách đã đề cập đến cả bốn khía cạnh của một khóa học, tức là mục số 2 trong danh sách các nguyên tắc cơ bản. Trong chương tiếp theo, chúng ta xem xét nguyên tắc 3 – tạo điều kiện cải thiện việc học.

# CHƯƠNG 7.

## TẠO ĐIỀU KIỆN CẢI THIỆN VIỆC HỌC

---

Chương này sẽ giúp bạn hiểu các điều kiện học tập nằm sau nhiều hoạt động học ngoại ngữ thường xuyên được khuyến nghị. Bằng cách hiểu các điều kiện này, bạn sẽ có thể tối ưu hoá độ hiệu quả của các hoạt động học đó. Lý do là vì khi bạn đã biết lý do mình đang làm một điều gì thì bạn có thể làm nó tốt hơn.

### Điều kiện học tập

Điều gì được lặp lại càng nhiều thì khả năng bạn học được điều đó càng cao.

Sự lặp lại này hiệu quả nhất nếu nó được ngắt quãng. Điều này có nghĩa là thay vì để tất cả các lần lặp lại diễn ra cùng nhau trong một khoảng thời gian ngắn, thì giữa các lần lặp lại cần có một khoảng thời gian ngắt quãng hợp lý. Khi bạn càng biết rõ một từ thì khoảng cách giữa các lần lặp lại sẽ càng lớn, có thể là cách vài tuần hoặc vài tháng. Khái niệm lặp lại ngắt quãng này thường được áp dụng trong các phần mềm thẻ từ vựng có chất lượng tốt. Khi chúng ta đọc thì chúng ta cũng đang tiếp xúc với lặp lại ngắt quãng.

Tác động của việc lặp lại sẽ được củng cố nếu mỗi lần lặp lại này đi kèm với sự chú ý có chất lượng. Một cách bổ sung chất lượng quan trọng và dễ dàng áp dụng là tái hiện kiến thức đã học. Tái hiện có nghĩa là nhớ lại một thứ mà bạn đã gặp trước đó. Ví dụ, sau khi nghe thấy tên của một đồ vật thì bạn tái hiện thông tin bằng cách cố gắng nhớ lại tên nó là gì sau một vài phút. Mỗi lần tái hiện thành công sẽ củng cố mối liên hệ giữa cách ghi từ và nghĩa

của nó. Bạn tái hiện thông tin thành công càng nhiều thì việc học sẽ càng hiệu quả. Bạn nên lưu ý rằng nếu bạn thấy một từ và nghĩa của nó được viết cùng nhau thì đó không phải là một lần tái hiện thông tin. Lý do là vì bạn không phải nhớ lại nghĩa hoặc cách ghi từ đó. Vì vậy nên nếu bạn chuẩn bị tra một từ trong từ điển và biết rằng mình đã tra từ này trong quá khứ, thì điều bạn nên làm là dành một vài giây để cố gắng nhớ lại nghĩa của nó trước khi tra. Một trong những lý do chính để sử dụng thẻ từ vựng hoặc thẻ thông tin để học từ vựng có chủ ý là vì những kỹ thuật này khuyến khích việc tái hiện lại từ vựng. Bạn nhìn thấy cách ghi từ rồi sau đó phải thử tái hiện nghĩa của nó, hoặc bạn nhìn nghĩa rồi thử tái hiện lại cách ghi. Không có con số cụ thể nào về số lần lặp lại cần có để học được, nhưng bạn nên đảm bảo tối thiểu ít nhất tám lần lặp lại, và con số này càng cao thì học sẽ càng hiệu quả.

Một cách khác để tăng chất lượng của các lần gặp lại là đảm bảo rằng bạn gặp lại và sử dụng từ vựng theo nhiều cách khác nhau. Gặp lại từ theo nhiều cách có nghĩa là bạn gặp lại cùng một từ khi đọc hoặc nghe, nhưng từ này xuất hiện dưới cách ghi, bối cảnh và sắc thái nghĩa khác nhau. *Các cách ghi khác nhau* có nghĩa là từ có thể có các đuôi khác nhau, như là dạng số nhiều hoặc số ít của một từ, hoặc thì hiện tại và quá khứ. *Các bối cảnh khác nhau* có nghĩa là từ được sử dụng với cấu trúc ngữ pháp khác, hoặc xuất hiện cùng với các từ khác. Ví dụ, lần đầu tiên chúng ta có thể gặp từ *cry* [khóc] trong câu *The child cried and cried* [Đứa trẻ cứ khóc liên tục]. Lần sau chúng ta gặp từ này thì nó có thể là một động từ trong câu gián tiếp: *Stop there, he cried* [Anh ta kêu: dừng lại]. (trong câu này, *cry* không còn mang nghĩa là khóc, mà có nghĩa là kêu toáng). *Các sắc thái nghĩa khác nhau* có nghĩa là định nghĩa hiện tại của từ đang khác một phần hoặc khác đáng kể so với định nghĩa chính của nó. Ví dụ, bạn có thể gặp từ *sweet* [ngọt ngào] khi nó đề cập đến mùi vị, và sau đó bạn có thể gặp lại nó khi nó đề cập đến khuôn mặt của ai đó. Có nhiều mức độ thay đổi khác nhau, và các lần gặp càng đa

dạng thì bạn càng nhớ từ hiệu quả hơn. Cho đến nay, chúng ta đã xem xét việc gặp lại từ theo nhiều cách trong nghe và đọc.

Trong lúc nói và viết thì việc sử dụng từ theo nhiều cách sẽ diễn ra. Khi sử dụng một từ theo càng nhiều cách thì việc nhớ nó sẽ càng khả thi hơn. Việc sử dụng theo nhiều cách có tác động mạnh mẽ hơn việc gặp lại các từ theo nhiều cách.

Cho đến nay, chúng ta đã xem xét sự lặp lại, tái hiện, cùng với gặp và sử dụng các từ theo nhiều cách. Đối với một số người thì việc học có thể được cải thiện bằng cách liên kết hình ảnh trực quan với các đặc điểm ngôn ngữ và cách sử dụng ngôn ngữ. Khi chúng ta sử dụng ngôn ngữ thì cách sử dụng này sẽ giúp tạo dựng các mối liên tưởng giữa ngôn ngữ và thị giác, và điều này có thể giúp ích cho việc học. Một lý thuyết học tập, tên là lý thuyết mã hóa kép, cho rằng những thông tin được xử lý bằng hình ảnh và ngôn ngữ sẽ được ghi nhớ tốt hơn so với những thứ chỉ được mã hóa theo một trong hai cách này. Tuy nhiên, tranh ảnh có thể có tác động tiêu cực nếu chúng khiến bạn phân tán và không tập trung vào các đặc điểm ngôn ngữ cần học.

Việc học có chủ ý cũng là một yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc học.

## Áp dụng các điều kiện học tập

Vì việc lặp lại rất quan trọng đối với việc học nên bạn có thể cố gắng thực hiện lại hoạt động nhiều lần. Việc lặp lại này phải đi cùng với việc tái hiện. Cả hai nên đi cùng nhau nếu có thể, và nên được thay đổi một chút để tạo ra cơ hội sử dụng từ theo nhiều cách. Dưới đây là một số cách để lặp lại.

1. Đọc lại một cuốn sách mà bạn đã đọc trước đó
2. Nghe lại một cuốn sách nói mà bạn đã nghe trước đó. Nếu sách ở dạng điện tử thì bạn có thể sử dụng chương trình chuyển văn bản

thành giọng nói để thực hiện việc này. Một số trang web như Project Gutenberg có cả phiên bản viết và phiên bản nói của cùng một cuốn sách.

3. Thực hiện các hoạt động đa kỹ năng (Xem **Hoạt động 7.1**). Điều này có nghĩa là viết về những gì bạn đã đọc và nói về những gì bạn đã viết.
4. Tiếp tục làm lại những việc bạn đã làm cách đây vài ngày hoặc vài tuần.

### Hoạt động 7.1: Hoạt động đa kỹ năng

Các hoạt động đa kỹ năng là một trong những hoạt động học ngôn ngữ hiệu quả nhất. Trong hoạt động này, bạn phải làm việc với cùng một tài liệu bằng cách sử dụng ba kỹ năng khác nhau. Ví dụ, bạn có thể đọc một đoạn văn, sau đó nghe đoạn văn này, rồi cuối cùng là viết về nó. Do bạn làm việc với một nội dung duy nhất nên bạn có rất nhiều cơ hội để lặp lại. Việc lặp lại sẽ làm cho các hoạt động trở nên dễ dàng hơn. Do vậy, khi bạn thực hiện đến hoạt động cuối cùng trong ba hoạt động đa kỹ năng thì phần thứ ba này sẽ phát triển độ trôi chảy của bạn.

Bốn kỹ năng bao gồm nghe, nói, đọc và viết, và hoạt động đa kỹ năng thường sẽ tích hợp ba trong số bốn kỹ năng này. Thành công của hoạt động đa kỹ năng sẽ phụ thuộc vào độ chính xác của các lần lặp lại trong từng phần của cả ba hoạt động.

## Tận dụng sự hướng dẫn của giáo viên

Mặc dù bạn có thể tự học ngoại ngữ, nhưng việc học với giáo viên sẽ mang lại những lợi thế rõ ràng. Chúng ta hãy xem xét những lợi ích của việc học với một giáo viên bằng cách xem những giáo viên có thể giúp ích gì trong các hoạt động bao gồm cả bốn kỹ năng và việc học tập có chủ đích.

Đối với phần nghe, giáo viên có thể ghi âm các đoạn văn để bạn có thể chép chính tả. Điều này có nghĩa là bạn vừa có được ngữ liệu đầu vào được phát âm chính xác và vừa được luyện tập nghe hiểu. Giáo viên có thể giúp đỡ bạn phát triển độ trôi chảy khi sử dụng con số, cụm từ và câu hữu ích (**Hoạt**

**động 4.1.** Học thuộc câu hoặc lời thoại). Giáo viên cũng có thể là trò chuyện cùng bạn trong các hoạt động giao tiếp, và việc giao tiếp này sẽ giúp bạn luyện tập nghe hiểu ngữ liệu đầu vào và cả kỹ năng nói. Cách nói như vậy là cách mở đầu bài học rất tốt, đặc biệt khi nội dung của cuộc trò chuyện là về các tài liệu đã được đề cập trong các bài học trước đó.

Đối với phần nói, ngoài việc thực hành giao tiếp, bạn có thể trao đổi với giáo viên về nhật ký học tập của mình (**Hoạt động 8.1**), kiểm tra ngôn ngữ mà bạn đã sử dụng trong các bài nói mà mình đã chuẩn bị trước (**Hoạt động 4.3**), luyện phát âm, và nhờ giáo viên cung cấp các cụm từ và câu hữu ích để ghi nhớ, từ đó giúp bạn đạt được khả năng nói trôi chảy ở mức độ thông thạo thấp. Bạn cũng có thể tham gia vào hoạt động 4/3/2 cùng với giáo viên của mình. Bản chất của hoạt động này là tái hiện nhiều lần những bài nói mà bạn muốn luyện tập. Dù bạn có thể phải nói lại một bài nhiều lần cho cùng một người nghe, nhưng giáo viên có khả năng cung cấp cho bạn phản hồi hữu ích sau khi hoạt động kết thúc, và cũng giúp bạn sửa lỗi sai trong lần nói đầu tiên.

Đối với phần đọc, giáo viên có thể giúp bạn đọc chuyên sâu (**Hoạt động 5.3**), và họ cũng có thể giải quyết bất kỳ vấn đề về đọc nào mà bạn gặp phải, bao gồm cả việc hiểu từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.

Đối với phần viết, giáo viên có thể cung cấp phản hồi về bài viết của bạn, giúp bạn sửa lỗi trong những đoạn văn quan trọng mà bạn có thể cần phải viết.

Gia sư có khả năng sẽ tự viết ra các giáo án, và họ cũng sẽ có những triết lý giảng dạy của riêng mình. Tuy nhiên, bạn có thể hướng dẫn giáo viên ở một mức độ nào đó bằng cách đảm bảo rằng bạn có được sự cân bằng về cơ hội học tập thể hiện qua bốn khía cạnh: học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào, học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra, học thông qua các hoạt động



tập trung vào ngôn ngữ, và học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy.

Nếu bạn không làm việc với một gia sư nhưng lại đang học trong một lớp học ngoại ngữ thì bạn có thể hỏi xem giáo viên có thể dạy một phần nội dung bài học dựa trên giáo trình đã thương lượng.

Giáo trình đã thương lượng có nghĩa là giáo trình mà cả người dạy và người học đã tự thương lượng với nhau để quyết định cách cả hai bên sử dụng thời gian trên lớp. Cách phổ biến nhất để có được giáo trình thương lượng là giáo viên sẽ dạy trong vài ngày hoặc vài tuần, rồi sau đó yêu cầu người học nhớ lại những việc đã làm trong lớp trong khoảng thời gian đó và liệt kê chúng trên bảng. Sau đó giáo viên nói rằng đó là những gì chúng ta đã làm trên lớp, nhưng bây giờ tôi muốn các bạn suy nghĩ, và sau đó liên hệ lại với tôi để xem bạn muốn làm gì trong một hoặc hai tuần tới. Kết quả cuộc thảo luận sẽ thực tế hơn nếu giáo viên đặt một thời khóa biểu trống trên bảng trắng. Điều này giúp người học thấy rằng họ không có một danh sách gợi ý vô tận, mà họ phải sắp xếp chúng sao cho phù hợp với thời gian trên lớp học. Sau khi thương lượng, giáo viên sẽ đưa các đề xuất vào bài học trong tuần tới hoặc hai tuần tiếp theo, và sau khi hết thời gian này thì cuộc thương lượng có thể diễn ra một lần nữa.

Đàm phán như vậy đảm bảo rằng các hoạt động và nội dung trong lớp đáp ứng nhu cầu của người học. Hơn nữa, giáo trình được thương lượng có thể cung cấp phản hồi rất hữu ích cho giáo viên.

Một trong những vấn đề lớn đối với giáo trình thương lượng là người học thường không nhận thức được đầy đủ các trường hợp có thể xảy ra khi học một ngôn ngữ. Khi đọc cuốn sách này, tôi hy vọng rằng bây giờ bạn đã nhận thức được những khả năng như vậy, và do đó cuốn sách này có thể giúp bạn có đầy đủ thông tin trong việc đàm phán một chương trình giảng dạy.

Không phải tất cả giáo viên đều khuyến khích người học đóng vai trò chủ động trong việc quyết định nội dung và cách thức dạy học. Tuy nhiên, nhiều giáo viên sẽ ủng hộ việc này bởi vì nó giúp giảm tải khối lượng công việc của họ, và đảm bảo rằng người học hoặc người học sẽ hài lòng với các lớp học.

## Việc có giáo viên cần thiết tới mức nào?

Công việc quan trọng nhất của giáo viên là lập kế hoạch sao cho có sự cân bằng giữa các cơ hội học tập dựa trên bốn khía cạnh, và đảm bảo rằng người học ở từng cấp độ được học các tư liệu phù hợp nhất. Người học có thể tự lập kế hoạch này, nhưng họ cần có kiến thức về ngôn ngữ mà mình đang học. Một giáo viên có chuyên môn có thể giúp đỡ bạn làm điều này.

Công việc quan trọng thứ nhì của giáo viên là tổ chức. Theo nguyên tắc bốn khía cạnh, 3/4 thời gian học nên được dành để sử dụng ngôn ngữ cho các mục đích giao tiếp (học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào, học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra, học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy) ở mức độ phù hợp nhất với bạn. Giáo viên có thể đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn và tổ chức các hoạt động giao tiếp này. Khi học 1-1 với một gia sư thì họ có thể là tập trò chuyện với bạn, và điều này có khả năng hỗ trợ bạn rất hiệu quả.

Giáo viên đặc biệt hữu ích khi bạn học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ. Giáo viên có thể làm mẫu phát âm và ngữ pháp để bạn có thể làm theo. Giáo viên cũng có thể đưa ra phản hồi về các lỗi, giải thích các từ và cấu trúc ngữ pháp khó hiểu, và làm mẫu cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp. Giáo viên cũng có thể cung cấp thông tin văn hóa hữu ích.

Nhìn chung, một giáo viên giỏi sẽ có giá trị lớn khi học ngoại ngữ. Tuy nhiên, một người học có hiểu biết tốt có thể làm thay nhiều công việc của

giáo viên, và mục tiêu của cuốn sách này là giúp người học hiểu rõ hơn về việc học ngôn ngữ.

Trong chương tiếp theo và cuối cùng của cuốn sách này, chúng ta xem xét nguyên tắc thứ tư, liên quan đến việc duy trì động lực học ngôn ngữ.

## CHƯƠNG 8.

### CÓ ĐỘNG LỰC VÀ HỌC TẬP CHĂM CHÍ

---

#### Mất bao lâu để học một ngôn ngữ mới?

Thông tin sau đây được dẫn trực tiếp từ Pimsleur (1980). Viện Dịch vụ Ngoại giao của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (FSI) đã xếp hạng các ngôn ngữ họ giảng dạy, dựa trên độ khó mà học viên cảm nhận sau nhiều năm học. Nhóm 1 là “dễ nhất”, nhóm 4 là “khó nhất” (Bảng 8.1).

Thường thì một người học ngôn ngữ được xếp hạng là khó sẽ mất nhiều thời gian để học cách sử dụng thành thạo nó hơn một người đang học ngôn ngữ được xếp hạng là dễ. Bảng 8.2 mô tả ngắn gọn năm cấp độ thành thạo.

"Các nhà nghiên cứu của FSI đã nghiên cứu kết quả học tập của tất cả các sinh viên của họ trong khoảng thời gian ba năm, và dữ liệu là các điểm số mà họ nhận được sau các thời gian đào tạo khác nhau. Bảng 8.3 cho thấy kết quả cho các ngôn ngữ "dễ" và cho các ngôn ngữ "khó". "

Pimsleur lưu ý rằng những con số này dựa trên chương trình giảng dạy chất lượng cao và bao gồm hướng dẫn chuyên sâu, kéo dài khoảng 30 giờ mỗi tuần. Thông tin về kết quả học tập mà học sinh đã đạt được trong một khoảng thời gian nhất định sẽ cung cấp số liệu sơ bộ cho biết liệu các mục tiêu của một khóa học có cần phải thay đổi hay không, hoặc liệu có cần phải dành thêm thời gian học ngoài lớp học hay không.

*Bảng 8.1.*

*Xếp hạng độ khó của các ngôn ngữ dành cho người nói tiếng Anh bản xứ*

| Nhóm 1<br>(Dễ nhất) | Nhóm 2          | Nhóm 3              | Nhóm 4<br>(Khó nhất) |
|---------------------|-----------------|---------------------|----------------------|
| tiếng Pháp          | tiếng Bungari   | tiếng Amhara        | tiếng Ả Rập          |
| tiếng Đức           | tiếng Miến Điện | tiếng Campuchia     | tiếng Trung Quốc     |
| tiếng Indonesia     | tiếng Hy Lạp    | tiếng Séc           | tiếng Nhật           |
| tiếng Ý             | tiếng Hindi     | tiếng Phần Lan      | tiếng Hàn Quốc       |
| tiếng Bồ Đào Nha    | tiếng Ba Tư     | tiếng Do Thái       |                      |
| tiếng Rumani        | tiếng Urdu      | tiếng Hungary       |                      |
| tiếng Tây Ban Nha   |                 | tiếng Lào           |                      |
| tiếng Swahili       |                 | tiếng Ba Lan        |                      |
|                     |                 | tiếng Nga           |                      |
|                     |                 | tiếng Serbo-Croatia |                      |
|                     |                 | tiếng Thái          |                      |
|                     |                 | tiếng Thổ Nhĩ Kỳ    |                      |
|                     |                 | tiếng Việt          |                      |

Bảng 8.2.

*Khung năng lực ngoại ngữ cho các mục đích xã hội và kinh doanh*

| Cấp độ thông thạo  | Miêu tả  |
|--|--|
| <b>Cấp độ thông thạo cơ bản</b>                                      | Người sử dụng có thể đáp ứng nhu cầu đi lại thông thường và các yêu cầu lịch sự tối thiểu.   |
| <b>Cấp độ thông thạo hạn chế</b>                                     | Người sử dụng có thể đáp ứng các nhu cầu xã hội thông thường và thoả mãn được các yêu cầu công việc hạn chế.   |
| <b>Cấp độ thông thạo tối thiểu</b>                                   | Người sử dụng có thể nói ngoại ngữ bằng cách sử dụng chính xác cấu trúc và từ vựng để tham gia một cách hiệu quả vào hầu hết các cuộc trò chuyện trang trọng và thân mật về các chủ đề thời sự, xã hội và nghề nghiệp. |
| <b>Cấp độ thông thạo đầy đủ</b>                                      | Người sử dụng có khả năng dùng ngôn ngữ thành thạo và chính xác ở tất cả các cấp độ phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp.   |
| <b>Cấp độ thông thạo tương đương với người bản xứ hoặc song ngữ.</b> | Người sử dụng có khả năng nói tương đương với trình độ của một người bản xứ có học.  |

Vì vậy, nếu một người nói tiếng Anh bản xứ muốn học một ngôn ngữ khó như tiếng Ả Rập ở cấp độ thông hiểu hạn chế trong một khóa học cấp tốc thì người học đó có thể mất khoảng 24 tuần để đạt được trình độ này.

*Bảng 8.3.*

*Tỷ lệ học thành thạo các ngôn ngữ "Dễ" và "Khó"*

| Ngôn ngữ "Dễ"   |        | Ngôn ngữ "khó"  |        |
|---|--------|---|--------|
| Xếp hạng mức độ thông thạo ngôn ngữ Nhóm 1 của các sinh viên FSI sau các thời gian đào tạo cụ thể |        | Xếp hạng mức độ thông thạo ngôn ngữ Nhóm 2-4 của các sinh viên FSI sau các thời gian đào tạo cụ thể |        |
| Thời gian đào tạo   | Mức độ | Thời gian đào tạo   | Mức độ |
| 8 tuần (240 giờ)  | 1/1    | 12 tuần (360 giờ)   | 1/1    |
| 16 tuần (480 giờ)   | 2      | 24 tuần (720 giờ)   | 1/2    |
| 24 tuần (720 giờ)   | 2      | 44 tuần (1320 giờ)  | 2/2/3  |

Những con số này dành cho cho người nói tiếng Anh bản xứ đang học một ngôn ngữ khác. Số liệu này có thể cũng đúng theo chiều ngược lại. Lấy tiếng Nhật làm ví dụ. Do tiếng Nhật được xếp loại vào ngôn ngữ khó đối với người nói tiếng Anh bản xứ, nên cũng có khả năng tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ khó học đối với người nói tiếng Nhật bản xứ. Ngược lại, tiếng Anh có thể là ngôn ngữ dễ học đối với người nói tiếng Thụy Điển bản xứ.

Có nhiều lý do thú vị giải thích tại sao một ngôn ngữ lại khó học đối với những người nói tiếng mẹ đẻ khác nhau. Một sự khác biệt rõ ràng là hệ thống chữ viết của ngôn ngữ. Nhiều ngôn ngữ trong nhóm 3 và 4 trong Bảng 8.1 sử dụng hệ thống chữ viết không giống bảng chữ cái tiếng Anh. Một số hệ thống chữ viết như tiếng Hàn và tiếng Thái sử dụng bảng chữ cái, và điều này làm chúng trở nên dễ học hơn so với tiếng Trung hoặc tiếng

Nhật, vì các ký tự trong tiếng Trung và Nhật đóng vai trò là các từ. Một sự khác biệt khác có liên quan đến cách phát âm. Các ngôn ngữ như tiếng Việt và tiếng Quan Thoại sử dụng các thanh điệu. Trong tiếng Việt có các thanh điệu là ngang, huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng, và thanh ngang, và bạn phải sử dụng thanh điệu phù hợp cho tất cả các từ. Một điểm khác biệt khác về cách phát âm là liệu tiết điệu âm tiết của ngôn ngữ này do nhịp quy định hay do âm tiết quy định. Tiếng Anh là ngôn ngữ có tiết điệu âm tiết do nhịp quy định, tức là khoảng thời gian giữa các nhịp gần như bằng nhau. Ngược lại, tiếng Indonesia có tiết điệu âm tiết do âm tiết quy định, và khoảng thời gian phát âm mỗi âm tiết gần như bằng nhau. Do các loại tiết điệu khác nhau nên một người nói ngôn ngữ này có thể cảm thấy thấy rằng người nói ngôn ngữ khác đang nói rất nhanh.

Một khó khăn khác là liệu các ngôn ngữ có nguồn gốc gần gũi với nhau không. Tiếng Anh có cùng nguồn gốc với tiếng Thụy Điển, tiếng Hà Lan, tiếng Pháp, tiếng Ý và tiếng Tây Ban Nha. Những ngôn ngữ này có vốn từ vựng rất giống nhau, và các từ này được gọi là các từ cùng gốc. Những từ này giúp việc học từ vựng trở nên dễ dàng hơn nhiều. Khoảng 60% từ vựng tiếng Anh có nguồn gốc từ tiếng Pháp, tiếng Latinh hoặc tiếng Hy Lạp. Hiện nay do sự tiếp xúc liên tục giữa những người nói các ngôn ngữ khác nhau, và đặc biệt là do ảnh hưởng toàn cầu của tiếng Anh, rất nhiều từ tiếng Anh đang được những người nói các ngôn ngữ khác vay mượn. Những sự vay mượn này thường dẫn đến những thay đổi về cách ghi của từ, nhưng chúng thường dễ nhận biết. Sự vay mượn này còn có thể dẫn tới thay đổi về nghĩa. Những từ sau đây được sử dụng trong tiếng Nhật, và là từ mượn tiếng Anh. Bạn có đoán được ý nghĩa của chúng không? *apato*, *kisu*, *hamberga*, *warudo siris*. Các từ này có nghĩa là *apartment* [căn hộ], *kiss* [một nụ hôn lãng mạn], *hamburger*, và *World Series* [trận chung kết của giải bóng chày nhà nghề Mỹ].



Các thành phần cấu tạo nên từ giữa các ngôn ngữ có thể khác nhau một cách đáng kể. Nhiều từ tiếng Pháp, Latinh và tiếng Hy Lạp, tiếng Anh sử dụng tiền tố, gốc và hậu tố. Tiếng Phần Lan và tiếng Hungary thì sử dụng nhiều hậu tố để biểu đạt một loạt các ý nghĩa khác nhau.

Một khó khăn nữa cũng có thể là về sự khác biệt về ngữ pháp. Người học tiếng Anh phải học hệ thống thì trong tiếng Anh (thì quá khứ và hiện tại), cách sử dụng danh từ số ít và số nhiều, danh từ đếm được và không đếm được, và các mạo từ tiếng Anh (a và the). Một người nào đó học tiếng Mã Lai sẽ phải học các loại từ, tức là những từ phải đi cùng với các danh từ cụ thể nếu bạn muốn miêu tả một đối tượng có số lượng bao nhiêu. Ví dụ, trong tiếng Anh thì phải nói *six sheets of paper* [*sáu tờ giấy*], *three sticks of matches* [*ba que diêm*]. Những từ được gạch chân là các loại từ đi cùng với danh từ cụ thể.

Kiến thức ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn có ảnh hưởng lớn đến nỗ lực mà bạn phải bỏ ra để học ngôn ngữ mới. Điều này càng trở nên quan trọng hơn khi bạn học thêm ngôn ngữ khác. Nó cũng ảnh hưởng khi bạn học ngôn ngữ như một ngoại ngữ chứ không phải là ngôn ngữ thứ hai.

Vì vậy, học một ngôn ngữ sẽ cần rất nhiều công sức, và bạn sẽ mất vài năm để làm chủ ngôn ngữ. Do đó, điều quan trọng là bạn phải tiếp tục học ngôn ngữ và tận dụng mọi cơ hội để sử dụng nó. Vì vậy, bạn nên cố duy trì động lực học tập cao, và có thái độ tích cực về cơ hội thành công trong học tập. Bây giờ chúng ta hãy xem xét những gì bạn có thể làm để duy trì động lực cho bản thân.

## Duy trì động lực

Một điều mà bạn nên làm là hỏi những người học giỏi ngôn ngữ xem điều gì đã giúp họ thành công, và họ thấy có những điều gì đã giúp ích cho mình

trong việc học. Bạn nên suy nghĩ cẩn thận về lời khuyên này, và so sánh nó với các điều kiện được mô tả trong Chương 7.

Do việc học một ngôn ngữ khác là một dự án dài hạn, nên bạn có thể tự tạo động lực bằng cách chia việc học thành các mục tiêu ngắn hạn. Một mục tiêu ngắn hạn có thể là mỗi tuần bạn định học bao nhiêu từ, ví dụ như là 20 từ / tuần. Nếu bạn duy trì mục tiêu này trong 1 năm thì số lượng từ vựng đã học sẽ lên đến 1000 từ, tức là tương đương với khả năng học tiếng Anh của người bản xứ. Khi học theo cách này, bạn hãy nhớ áp dụng các hướng dẫn được mô tả trong Chương 5 về cách học có chủ ý bằng cách sử dụng thẻ từ vựng. Một mục tiêu ngắn hạn khác là đọc một lượng văn bản phù hợp với năng lực của mình sau mỗi tuần. Trong giai đoạn đầu của việc học ngôn ngữ, việc dành tổng cộng khoảng một hoặc hai giờ mỗi tuần (khoảng 20 phút một ngày) có thể đem lại lợi ích đáng kể cho việc học, đặc biệt nếu tài liệu được đọc không chứa nhiều từ mà bạn chưa biết. . Tương tự, bạn có thể đặt mục tiêu nghe đều đặn hàng tuần, và điều này có thể bổ sung rất nhiều ngữ liệu đầu vào dễ hiểu mà bạn nhận được. Bạn có thể dùng sổ ghi chép để theo dõi tiến độ học tập hàng tuần này, và đánh dấu những tuần mà bạn đạt được mục tiêu. Bạn có thể tự đặt ra cho mình quy tắc rằng mỗi ngày phải dành bao nhiêu thời gian để học và sử dụng ngôn ngữ, ngay cả khi thời gian này chỉ kéo dài vài phút. Bạn có thể làm được việc lớn bằng cách tiến nhiều bước nhỏ.

Các đặc điểm ngôn ngữ mà bạn học sẽ phải có ích đối với bạn, và bạn cần suy nghĩ về các tình huống sử dụng ngôn ngữ để có thể đảm bảo rằng mình đã học cách đối phó với mọi tình huống này trong quá trình học. Bảng 8.4 chứa danh sách các tình huống phổ biến và hữu ích mà bạn có thể tham khảo.

#### Bảng 8.4.

#### Các tình huống sử dụng ngôn ngữ nói thông thường

Nói về thời tiết  
Nói về bản thân và công việc của bạn  
Nói về gia đình của bạn  
Nói về sở thích của bạn  
Nói về những gì bạn đã làm gần đây  
Nói về một bộ phim  
Nói về một cuốn sách  
Nói về một chương trình truyền hình  
Nói về chuyến đi gần đây của bạn  
Nói về thành phố quê hương của bạn  
Nói về đất nước của bạn  
Hỏi đường  
Chỉ đường  
Hỏi về phương tiện công cộng  
Đi đến bưu điện  
Đi đến ngân hàng  
Sử dụng phương tiện công cộng  
Ăn nhà hàng  
Mua đồ ăn mang đi  
Sử dụng điện thoại

Bạn có thể tìm hiểu những từ và câu mà mình cần dùng trong những tình huống như vậy, rồi ghi nhớ và thực hành sử dụng chúng.

Nếu bạn đang đọc cuốn sách này thì bạn đang tuân theo một nguyên tắc tạo động lực quan trọng – đó là tìm hiểu về cách học. Có rất nhiều nghiên

cứu về việc học, bao gồm cả việc học ngôn ngữ, và mục đích của cuốn sách này giải thích kết quả của các nghiên cứu đó để bạn có thể dễ áp dụng trong việc học của mình. Việc hiểu được cách học của mình thì sẽ làm tăng sự tự tin và khả năng học của bạn. Ví dụ, trong Chương 7 về điều kiện học tập, chúng ta đã xem xét tầm quan trọng của việc lặp lại ngắt quãng. Lặp lại ngắt quãng mang lại hiệu quả học tập cao, và đảm bảo bạn nhớ lâu hơn so với học theo cách “cuốn chiếu”. Người học giỏi sẽ tự chịu trách nhiệm về việc học của mình, và họ không hoàn toàn phụ thuộc vào giáo viên để tổ chức việc học cho mình. Có cả một lĩnh vực nghiên cứu về việc tự chịu trách nhiệm về việc học của mình, và khái niệm này có tên là tính tự chủ trong việc học.

Mỗi người học có đều phong cách học tập khác nhau, nhưng cũng có một số nguyên tắc học tập quan trọng cần được điều chỉnh sao cho phù hợp với phong cách học mà bạn thấy hiệu quả nhất. Lưu ý 8.1 liệt kê các nguyên tắc mà chúng ta đã xem xét trong cuốn sách này.

#### **Lưu ý 8.1: Những nguyên tắc quan trọng nhất của việc học ngôn ngữ là gì?**

1: Xác định nhu cầu của mình là gì, và biết rõ là học gì giúp ích cho mình nhất. Bạn nên đặc biệt chú ý học các đặc điểm ngôn ngữ thường xuyên xuất hiện nhất.

2: Đảm bảo việc học của bạn bao gồm đủ bốn khía cạnh của việc học ngôn ngữ: học thông qua việc hiểu ngữ liệu đầu vào, học thông qua việc tạo ngữ liệu đầu ra, học thông qua các hoạt động tập trung vào ngôn ngữ và học thông qua các hoạt động phát triển độ trôi chảy.

3: Tạo điều kiện cải thiện việc học bằng cách sử dụng các kỹ thuật học ngoại ngữ hiệu quả, đặc biệt là kỹ thuật lặp lại ngắt quãng, tái hiện, gặp lại và sử dụng từ theo nhiều cách, và học có chủ ý, đặc biệt bằng cách thực hiện các hoạt động học ngôn ngữ hiệu quả.

4: Có động lực và học tập chăm chỉ bằng cách đặt ra các mục tiêu ngắn hạn, học ngôn ngữ mỗi ngày, học những kiến thức hữu ích, tìm hiểu về cách học, tìm hiểu về ngôn ngữ và nuôi dưỡng sự hứng thú về lĩnh vực chuyên ngành.

5: Tuân thủ theo nguyên tắc thời gian thực hiện hoạt động, tức là dành nhiều thời gian để sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc và viết) mà bạn cần học.

6: Tránh học cùng một lúc các đặc điểm ngôn ngữ có liên quan chặt chẽ về nghĩa với nhau, chẳng hạn như các từ gần đồng nghĩa, đối lập và các từ thuộc cùng trường từ vựng. Để tránh điều này thì bạn có thể tách riêng đặc điểm ngôn ngữ cần học, sao cho chúng không liên quan về nghĩa với nhau.

7: Tự chịu trách nhiệm về việc học của mình bằng cách học về cách học; đặt ra các mục tiêu rõ ràng mà có thể quản lý được; và theo dõi việc học của mình.

8: Tận dụng mọi cơ hội để luyện tập sử dụng những gì bạn đã biết. Mặc dù những cơ hội này có thể bị hạn chế bên ngoài lớp học, nhưng Internet hiện đang cung cấp vô số cơ hội học tập. Ngoài ra, việc du lịch nước ngoài đang ngày càng trở nên dễ dàng, và điều này cũng cho phép bạn đến thăm các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mình đang học. Nếu bạn chuẩn bị kỹ lưỡng thì bạn có thể học được rất nhiều từ trải nghiệm này.

Một số nhà nghiên cứu đã đề xuất nhiều nguyên tắc cho việc học ngôn ngữ (Ellis, 2005; Krahnke và Christison, 1983; Nation và Macalister, 2009), và các đề xuất này cũng giống nhau một phần.

Việc học ngoại ngữ là một hoạt động thú vị. Lý do là vì bạn có thể thấy thích thú khi tìm hiểu về ngôn ngữ mình đang học, cũng như là bản chất của ngôn ngữ và cả cách ngôn ngữ được người nói sử dụng trong ngoài đời thật ra sao. Bạn có thể tập trung học những đặc điểm sau: ngữ hệ (Ngôn ngữ mình đang học nằm trong ngữ hệ nào? Các ngôn ngữ khác trong ngữ hệ này là gì? Các ngôn ngữ này có liên quan tới nhau như thế nào về mặt lịch sử?), cấu tạo từ (Ngôn ngữ có sử dụng tiền tố và hậu tố không?) Những từ phổ biến nhất là gì? Từ điển có phân tích từng bộ phận cấu tạo nên mỗi từ không?), loại từ (Ngôn ngữ có loại từ không? Các loại từ đa mục đích là gì?), và những cử chỉ và lời nói khi thực hiện một số tập tục văn hóa thông thường như ăn uống, gặp gỡ và ra về, cảm ơn, từ chối đề nghị, tặng và nhận một món quà là gì? Bạn có thể học về bản chất ngôn ngữ bằng chính ngôn ngữ mẹ đẻ, ít nhất là khi bạn bắt đầu học ngôn ngữ. Mục tiêu của việc này là để phát triển những kiến thức giúp làm cho việc học ngôn ngữ có chủ ý trở nên hiệu quả hơn.

Động lực cũng có thể được duy trì ở mức cao nếu bạn phát triển niềm hứng thú về lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ (xem **Hoạt động 8.1: Nhật ký học tập**). Nguy cơ bạn có thể gặp phải khi sử dụng nhật ký học tập là phần lớn từ vựng liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành là từ vựng kỹ thuật. Trong một số lĩnh vực chuyên ngành thì lượng từ vựng kỹ thuật gần như chỉ xuất hiện trong lĩnh vực bạn quan tâm. Trong các lĩnh vực chuyên ngành khác thì phần lớn từ vựng có thể cũng được sử dụng ở ngoài. Do vậy, việc biết từ vựng chuyên ngành sẽ giúp ích cho việc sử dụng ngôn ngữ nằm bên ngoài lĩnh vực chuyên môn đó. Ví dụ, từ vựng về giải phẫu học trong tiếng Anh phần lớn chỉ xuất hiện trong đúng lĩnh vực đó (*costal* [liên quan đến sườn], *cervix* [cổ tử cung], *cardiac* [liên quan đến tim]). Còn từ vựng về các vấn đề môi trường (*green* [xanh], *pollution* [ô nhiễm], *waterways* [đường thủy]) thường được sử dụng bên ngoài lĩnh vực đó. Việc chọn một chủ đề có chứa nhiều từ vựng có ích sẽ tốt hơn cho việc học ngôn ngữ. Các chủ đề có ích có thể bao gồm thể thao, thời sự (đàm phán thương mại hoặc tranh chấp chủ quyền), sở thích, hoặc các phong tục văn hoá.

### Hoạt động 8.1: Nhật ký học tập

Nhật ký học tập là một nhật ký có chứa dữ liệu thu thập từ nhiều nguồn khác nhau trong một khoảng thời gian dài. Ví dụ: nếu một người chọn ghi nhật ký về phong tục hôn nhân trong một nền văn hóa cụ thể, thì dữ liệu có thể được thu thập sẽ là về lịch sử, phong tục hiện tại và thái độ của mọi người đối với hôn nhân. Dữ liệu có thể được thu thập thông qua việc đọc sách, báo và báo cáo, nghe các chương trình tin tức, quan sát các nghi lễ kết hôn và bằng cách phỏng vấn mọi người. Vì mục tiêu chính của nhật ký học tập là tạo cơ hội cho việc sử dụng ngôn ngữ và học ngôn ngữ nên việc thu thập dữ liệu, phân tích và ghi lại dữ liệu nên diễn ra trong vài tháng hoặc vài năm.

Tốt nhất, người thu thập dữ liệu nên báo cáo lại về chủ đề họ nghiên cứu một cách thường xuyên cho những người học khác và cho cả giáo viên. Làm điều này sẽ giúp tăng cơ hội tương tác qua việc nói, và giúp người học sử dụng lại các đặc điểm ngôn ngữ có liên quan. Tuy nhiên, nhật ký học tập cũng có thể chỉ là một hoạt động cá nhân.

Bằng cách tập trung vào một chủ đề cụ thể, lượng từ vựng nằm trong ngữ liệu đầu vào sẽ giảm đáng kể (ít nhất 50%) so với việc tập trung học nhiều chủ đề khác nhau. Ngoài ra, cách học này cũng giúp bạn nhanh chóng xây dựng kiến thức về chủ đề đó, giúp bạn dễ dàng đối phó với ngữ liệu đầu vào và giúp bạn thu được lượng lớn ngữ liệu đầu vào dễ hiểu.

## Làm việc chăm chỉ

Học một ngôn ngữ mới yêu cầu bạn phải học rất nhiều (vài nghìn từ cũng như là cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ đó) và phải thực hành rất nhiều (ít nhất hàng trăm giờ). Mặc dù đây là một nhiệm vụ lớn nhưng bạn có thể theo kịp được, miễn là bạn tiếp tục theo đuổi nó một cách kiên trì. Khi nhiệm vụ được chia nhỏ thành các mục tiêu hàng ngày và hàng tuần thì nó sẽ trở nên vừa sức hơn. Ví dụ, Chú thích 8.2 cho biết bạn nên dành bao nhiêu thời gian đọc để có cơ hội tăng vốn từ vựng của mình một cách đáng kể. Việc đọc nhiều như vậy cũng sẽ có tác động tích cực đến kiến thức ngữ pháp và kỹ năng đọc.

### Lưu ý 8.2: Bạn cần đọc bao nhiêu?

Liệu bạn có thể học phần lớn các từ mình biết chỉ thông qua việc đọc không? Bảng 8.5 đưa ra các số liệu về lượng văn bản xấp xỉ mà bạn cần đọc để có thể học các từ nằm trong cấp độ khác nhau, mỗi cấp độ cách nhau 1000 từ. Nó giả định tốc độ đọc vừa phải là 150 từ mỗi phút. Bảng 8.5 không chỉ cung cấp các yêu cầu về thời gian hàng tuần mà còn các yêu cầu về thời gian hàng ngày (5 ngày một tuần).

Bảng 8.5.

Số lượng ngữ liệu đầu vào dưới dạng văn bản và thời gian cần thiết để học các từ thường xuyên xuất hiện nhất, nằm trong 9 cấp độ khác nhau, mỗi cấp độ cách nhau 1000 từ.

| Cấp độ 1000 từ   | Số từ cần đọc | Thời gian cần thiết để đọc mỗi tuần (mỗi ngày) với tốc độ đọc 150 từ mỗi phút |
|------------------|---------------|---|
| 1000 từ thứ hai  | 200.000       | 33 phút (7 phút mỗi ngày)   |
| 1000 từ thứ ba   | 300.000       | 50 phút (10 phút mỗi ngày)  |
| 1000 từ thứ tư   | 500.000       | 1 giờ 23 phút (17 phút mỗi ngày)  |
| 1000 từ thứ năm  | 1.000.000     | 2 giờ 47 phút (33 phút mỗi ngày)  |
| 1000 từ thứ sáu  | 1.500.000     | 4 giờ 10 phút (50 phút mỗi ngày)  |
| 1000 từ thứ bảy  | 2.000.000     | 5 giờ 33 phút (1 giờ 7 phút mỗi ngày)   |
| 1000 từ thứ tám  | 2.500.000     | 6 giờ 57 phút (1 giờ 23 phút mỗi ngày)  |
| 1000 từ thứ chín | 3.000.000     | 8 giờ 20 phút (1 giờ 40 phút mỗi ngày)  |

Lưu ý: Con số cần đọc mỗi tuần được tính theo bốn mươi tuần, tỷ lệ hàng ngày được tính theo 5 ngày một tuần.

Bảng 8.5 cho thấy từ cấp độ 1000 từ thứ bốn trở đi, lượng từ cần đọc mỗi năm sẽ tăng 500.000 từ. Từ cấp độ 1000 từ thứ bảy thì bạn sẽ phải đọc mỗi ngày một tiếng, mỗi tuần năm ngày, và bốn mươi tuần trong năm. Con số này rất cao, nhưng nó giả định rằng lượng ngữ liệu đầu vào này chỉ đến thông qua việc đọc. Tất nhiên là có thể sử dụng các ngữ liệu khác đến từ nghe, nhưng những nguồn này cung cấp thông tin đầu vào ít chuyên sâu hơn. Bạn sẽ mất khoảng hai giờ để xem một bộ phim 10.000 từ (tốc độ khoảng 83 từ mỗi phút, tức chỉ bằng hơn nửa tốc độ đọc 150 từ mỗi phút). Tuy nhiên thì việc dành một tiếng đến một tiếng 45 phút mỗi tuần là điều có thể.

**Bạn không thể học ngôn ngữ mà không bỏ thời gian và công sức vào việc học được. Tuy nhiên, nếu thời gian và nỗ lực này được dẫn dắt bởi kiến thức về cách học ngôn ngữ, và bạn tiếp tục học và sử dụng ngôn ngữ đó, thì bạn chắc chắn sẽ thành công và sẽ tận hưởng được cảm giác hưng phấn khi có thể nói một ngôn ngữ khác.**



## Trích dẫn

Nation, P. (2013a). *What should every ESL Teacher Know?* Seoul: Compass Publishing. (Có sẵn miễn phí tại [www.compasspub.co/ESLTK](http://www.compasspub.co/ESLTK))

Nation, P. (2013b). *What should every EFL Teacher Know?* Seoul: Compass Publishing.

Nation, P. & Crabbe, D. (1991). A survival language learning syllabus for foreign travel. *System*, 19(3), 191-201.

Nation, I. S. P., & Yamamoto, A. (2012). Applying the four strands to language learning. *International Journal of Innovation in English Language Teaching and Research*, 1(2), 167-181.

Pimsleur, P. (1980). *How to Learn a Foreign Language*. Boston: Heinle and Heinle.